

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



BÀI TẬP LỚN

**MÔN HỌC: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
HỌC KỲ 251/ NĂM HỌC 2025 – 2026**

LỚP: L04

NHÓM: 43

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: TS. PHAN DUY ANH

Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 10/2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



**ĐỀ TÀI: GIẢI PHÁP PHÁT HUY DÂN CHỦ CỦA SINH VIÊN
TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH
KHOA – ĐHQG HCM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ
MINH**

Sinh viên thực hiện

MSSV	Họ và tên
2214022	Đào Khánh Vy
2213936	Phùng Quang Viễn
2213947	Nguyễn Quốc Việt
2151277	Lê Thành Vinh
2313946	Phạm Công Võ
2213990	Hà Hoàng Vũ
2213993	La Thế Vũ
2211428	Huỳnh Duy Khang

Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 10/2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
PHẦN MỞ ĐẦU	3
1.1. Lý do chọn đề tài	3
1.2. Nhiệm vụ đề tài	3
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT HUY DÂN CHỦ CỦA SINH VIÊN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC	4
1.1. Các khái niệm cơ bản	4
1.1.1. Khái niệm “dân chủ”	4
1.1.2. Khái niệm “phát huy dân chủ”	4
1.1.3. Khái niệm “sinh viên”	4
1.1.4. Khái niệm “phát huy dân chủ của sinh viên”	5
1.2.2. Vai trò của việc phát huy dân chủ của sinh viên trong trường đại học ...	5
1.2.1. Đối với sinh viên	5
1.2.2. Đối với trường đại học nói chung	6
1.3. Các biểu hiện phát huy Dân chủ của sinh viên trong trường Đại học	7
1.3.1. Dân chủ trong học tập và quá trình lĩnh hội tri thức	7
1.3.2. Dân chủ trong hoạt động đoàn thể, phong trào và đời sống sinh viên.....	9
1.3.3. Dân chủ trong tham gia xây dựng và giám sát quy chế, chính sách của nhà trường	10
1.3.4. Dân chủ trong nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo	11
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁT HUY DÂN CHỦ CỦA SINH VIÊN TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐHQG. TP HỒ CHÍ MINH	13
2.1. Khái quát về sinh viên Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG. HCM	13
2.1.1 Giới thiệu về Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG TP. Hồ Chí Minh ...	13
2.1.2. Các nét đặc trưng của sinh viên Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	13
2.2. Thực trạng phát huy dân chủ của sinh viên trong Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG. HCM	14

2.2.1. Mặt tích cực và nguyên nhân tích cực trong phát huy dân chủ của sinh viên trong Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG. HCM	14
2.2.1.1. Dân chủ trong học tập và quá trình lĩnh hội tri thức	14
2.2.1.2. Dân chủ trong hoạt động đoàn thể, phong trào và đời sống sinh viên	15
2.2.1.3. Dân chủ trong tham gia xây dựng và giám sát quy chế, chính sách của nhà trường.....	17
2.2.1.4. Dân chủ trong nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.....	19
2.3.2. Phân tích những mặt tích cực có thể duy trì – khuếch đại và xác định mặt tích cực ảnh hưởng nhất	20
2.2.3. Mặt hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong phát huy dân chủ của sinh viên trong Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG. HCM	21
2.2.3.1. Dân chủ trong học tập và quá trình lĩnh hội tri thức	21
2.2.3.2. Dân chủ trong hoạt động đoàn thể, phong trào và đời sống sinh viên	23
2.2.3.2. Dân chủ trong tham gia xây dựng và giám sát quy chế, chính sách của nhà trường.....	24
2.2.4. Phân tích những mặt hạn chế có thể thay đổi và xác định mặt hạn chế ảnh hưởng nhất.....	25
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP PHÁT HUY DÂN CHỦ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐHQG. HCM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	27
3.1. Giải pháp cho một số hạn chế trong dân chủ trong học tập và quá trình lĩnh hội tri thức.....	27
3.1.1. Quyền lựa chọn trong học tập	27
3.1.2. Tự do học thuật và phản biện.....	28
CHƯƠNG 4. PHẦN KẾT LUẬN	30
TÀI LIỆU THAM KHẢO	31
PHỤ LỤC 1	
PHỤ LỤC 2	
DANH SÁCH HÌNH ẢNH	
CÂU TRẢ LỜI	

PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. Lý do chọn đề tài

Sinh viên là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời là chủ thể trực tiếp kiến tạo môi trường học tập và rèn luyện trong các trường đại học. Trong bối cảnh giáo dục đang đổi mới toàn diện, việc phát huy dân chủ của sinh viên không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn giúp thể hệ trẻ phát triển toàn diện về năng lực, phẩm chất và trách nhiệm xã hội. Dân chủ trong trường học thể hiện ở việc sinh viên được tham gia, được lắng nghe và được thể hiện chính kiến, qua đó tạo nên môi trường giáo dục cởi mở, tôn trọng và sáng tạo. Đối với Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, một cơ sở đào tạo kỹ thuật hàng đầu, việc phát huy dân chủ của sinh viên có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển bền vững. Sinh viên không chỉ cần giỏi chuyên môn mà còn cần chủ động đóng góp ý kiến, phản biện, đề xuất sáng kiến để cùng nhà trường hoàn thiện hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và quản lý. Mỗi tiếng nói của sinh viên đều có thể trở thành động lực đổi mới, góp phần xây dựng một môi trường học tập hiện đại, hội nhập và thân thiện.

Xuất phát từ những lý do đó, nhóm em chọn đề tài ***“Giải pháp phát huy dân chủ của sinh viên trong xây dựng và phát triển Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG TP. Hồ Chí Minh hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”***.

1.2. Nhiệm vụ đề tài

Làm rõ cơ sở lý luận về dân chủ và tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; phân tích ý nghĩa và vai trò của việc phát huy dân chủ đối với sinh viên; đánh giá thực trạng việc thực hiện dân chủ trong Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG TP. Hồ Chí Minh; từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao vai trò, tiếng nói và tinh thần trách nhiệm của sinh viên trong xây dựng và phát triển nhà trường.

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT HUY DÂN CHỦ CỦA SINH VIÊN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái niệm “dân chủ”

Dân chủ là một phạm trù chính trị – xã hội phản ánh bản chất quyền lực thuộc về nhân dân. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ được hiểu rất gần gũi: Người định nghĩa “dân chủ” là “dân là chủ” và “dân làm chủ”. Tức là trong nhà nước mới của Việt Nam, “nhân dân là ông chủ nắm chính quyền” và nhân dân “bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ”. Nói cách khác, dân chủ là chế độ trong đó nhân dân có đầy đủ quyền tham gia và quyết định các vấn đề chung của xã hội. Theo Hồ Chí Minh, ở nước ta “*nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ*”¹. Như vậy, dân chủ hướng tới việc nhân dân làm chủ đất nước, trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua bầu cử đại diện và các cơ chế công khai minh bạch.

1.1.2. Khái niệm “phát huy dân chủ”

Nếu dân chủ là sự công nhận quyền làm chủ của nhân dân, thì phát huy dân chủ là quá trình mở rộng và thực thi quyền đó một cách thực chất và hiệu quả. Nghĩa là, nhân dân được tham gia bàn bạc, góp ý, quyết định các vấn đề liên quan đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “*Dân chủ là để cho dân mở miệng ra*”² – nhấn mạnh rằng dân chủ phải gắn với hành động, phải để nhân dân thật sự được nói, được làm chủ và tiếng nói của họ có giá trị trong thực tiễn.

1.1.3. Khái niệm “sinh viên”

Về từ nguyên, “sinh viên” xuất phát từ Nho học, dùng để chỉ những người được tuyển vào học tại các trường của nhà nước nhằm đào tạo nhân tài. Chữ “sinh” mang nghĩa là người đang được học tập, rèn luyện để trưởng thành và cống hiến cho xã hội.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 8, tr.263.

² Đại biểu Nhân dân (26/03/2007), “*Dân chủ thực sự*”, truy cập từ: <https://daibieunhandan.vn/dan-chu-thuc-su-post12694.html>

Theo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi 2018)¹, sinh viên là người đang theo học chương trình đào tạo bậc đại học để được cấp bằng cử nhân. Họ là lực lượng trí thức trẻ, năng động, sáng tạo, đang được trang bị tri thức và kỹ năng để trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: *“Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước.”*² Lời dạy ấy nhấn mạnh vai trò của sinh viên Việt Nam hôm nay – những người học để cống hiến, làm chủ bản thân và góp phần xây dựng xã hội dân chủ, văn minh.

1.1.4. Khái niệm “phát huy dân chủ của sinh viên”

Từ các khái niệm trên, “phát huy dân chủ của sinh viên” được hiểu là việc vận dụng tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh trong môi trường đại học, nhằm tạo cơ chế và văn hóa để sinh viên thực hiện quyền làm chủ một cách thực chất. Quá trình này chuyển vai trò sinh viên từ người thụ động tiếp thu sang chủ thể tích cực, cùng tham gia xây dựng môi trường và chất lượng giáo dục. Biểu hiện cụ thể là quyền đóng góp ý kiến vào chương trình học, phản hồi giảng dạy, tham gia tổ chức Đoàn – Hội, và đối thoại bình đẳng với lãnh đạo nhà trường.

Phát huy dân chủ không chỉ bảo đảm quyền lợi sinh viên mà còn là phương thức giáo dục giúp rèn luyện tư duy phản biện, ý thức công dân và tinh thần trách nhiệm ngay trong quá trình học tập.

1.2.2. Vai trò của việc phát huy dân chủ của sinh viên trong trường đại học

1.2.1. Đối với sinh viên

Phát huy dân chủ của sinh viên trong trường đại học là yếu tố quyết định chất lượng đào tạo, văn hóa học thuật và năng lực xã hội của người học.

Trước hết, về phương diện giáo dục và nhận thức, môi trường học tập dân chủ kích thích tư duy phản biện, sáng tạo và độc lập. Khi sinh viên được khuyến khích đặt

¹ Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2018), Luật Giáo dục đại học (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2012), Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

² Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 11, Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 598.

câu hỏi, tranh luận và phản biện một cách có trách nhiệm, họ không còn học thụ động mà biết xây dựng luận cứ, kiểm chứng thông tin và tiếp nhận ý kiến khác biệt. Điều này giúp hình thành kỹ năng học thuật và tư duy khoa học – nền tảng của người trí thức hiện đại. Thứ hai, phát huy dân chủ là con đường rèn luyện kỹ năng mềm và năng lực nghề nghiệp. Khi tham gia các hội đồng sinh viên, câu lạc bộ hay tổ chức Đoàn – Hội, sinh viên học được kỹ năng thương lượng, lãnh đạo, làm việc nhóm và quản trị thời gian – những yếu tố quan trọng cho khả năng thích nghi và khởi nghiệp sau này. Bên cạnh đó, dân chủ giúp sinh viên hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình, phát triển ý thức công dân và tinh thần trách nhiệm. Qua việc tham gia quản lý, sinh viên học cách hành xử công bằng, có kỷ luật và tôn trọng nguyên tắc tập thể. Cuối cùng, dân chủ góp phần tạo bình đẳng và đoàn kết trong môi trường học thuật. Khi mọi sinh viên đều có cơ hội phát biểu và tham gia vào các quyết định, sự công bằng được đảm bảo, hạn chế bất công, tăng gắn kết giữa sinh viên và giảng viên.

1.2.2. Đối với trường đại học nói chung

Ở góc độ quản trị, phát huy dân chủ giúp nhà trường nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Sinh viên là người trực tiếp trải nghiệm chương trình, cơ sở vật chất và quy trình đào tạo; vì vậy, ý kiến phản hồi của họ là nguồn thông tin thực tiễn quan trọng để nhà trường điều chỉnh nội dung, phương pháp và chính sách hỗ trợ học tập.

Khi trường tổ chức đối thoại định kỳ, minh bạch kết quả và xử lý hợp lý các đề xuất của sinh viên, hoạt động này không chỉ cải thiện chương trình đào tạo mà còn củng cố niềm tin, sự hợp giữa người học và nhà quản lý. Báo Pháp luật Việt Nam ghi nhận rằng việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và đối thoại thường xuyên đã góp phần tạo nên sự đoàn kết, ổn định và phát triển của các trường đại học.¹ Việc lắng nghe sinh viên cũng giúp nhà trường nắm bắt nhu cầu thực tế, điều chỉnh chính sách

¹ Pháp luật Việt Nam (2023), “Thực hiện dân chủ trong trường học – yếu tố tạo ổn định và phát triển bền vững”, truy cập từ: <https://baophapluat.vn>

phù hợp – nơi mọi thành viên đều có tiếng nói và trách nhiệm chung. Khi quyền làm chủ được thực thi, giảng viên, cán bộ và sinh viên cùng gắn bó, tạo nên nền tảng phát triển bền vững cho nhà trường.

1.3. Các biểu hiện phát huy Dân chủ của sinh viên trong trường Đại học

Dân chủ là hạt nhân của tiến bộ xã hội và nền tảng cho sự phát triển toàn diện của con người. Triết gia John Dewey từng khẳng định: “Dân chủ không chỉ là một hình thức chính trị, mà là một phương thức sống dựa trên sự giao tiếp, hợp tác và tôn trọng lẫn nhau.”¹ Trong môi trường đại học – không gian của tri thức và sáng tạo – dân chủ là điều kiện thiết yếu giúp sinh viên trưởng thành về tri thức và nhân cách. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh: “Thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”².

Và dân chủ cũng là chìa khóa để sinh viên phát huy năng lực, khẳng định bản thân và đóng góp cho cộng đồng học thuật. Một trường đại học dân là môi trường học thuật cởi mở, nơi người học được tham gia vào quá trình tạo lập tri thức, lựa chọn học phần, thảo luận, phản biện và đóng góp ý kiến trong quản lý, đánh giá, nghiên cứu. Phát huy dân chủ chính là bảo đảm cân bằng giữa tự do cá nhân và kỷ luật cộng đồng, khi mọi tiếng nói được lắng nghe, tôn trọng và sáng tạo được khuyến khích. Từ đó, việc phát huy dân chủ của sinh viên có thể nhận diện qua bốn phương diện: (1) Dân chủ trong học tập và lĩnh hội tri thức; (2) Dân chủ trong hoạt động đoàn thể, phong trào; (3) Dân chủ trong tham gia, giám sát chính sách của nhà trường; (4) Dân chủ trong nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Những biểu hiện ấy phản ánh mức độ trưởng thành của sinh viên và là thước đo của một nền đại học hiện đại, nhân văn và tiến bộ.

1.3.1. Dân chủ trong học tập và quá trình lĩnh hội tri thức

Trong giáo dục đại học, dân chủ là thực tiễn giúp tri thức trở thành tài sản chung. Một nền giáo dục dân chủ đòi hỏi sinh viên được làm chủ quá trình học tập, tự

¹ John Dewey (1916), *Democracy and Education*, The Macmillan Company, New York, tr. 93.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, 6, 7, Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

do đối thoại trong môi trường khoa học và được bảo đảm công bằng trong đánh giá. Có thể nhận diện qua ba biểu hiện chính: quyền lựa chọn học tập, tự do học thuật và phản biện, cùng công bằng trong đánh giá.

Thứ nhất, quyền lựa chọn trong học tập chính là nền tảng đầu tiên để khẳng định tinh thần dân chủ trong giáo dục. Bởi lẽ, một nền giáo dục dân chủ không thể thiếu đi quyền được lựa chọn của người học, sự tự do và trách nhiệm giúp sinh viên trở thành chủ thể. Việc lựa chọn ấy không chỉ mang lại sự linh hoạt về thời gian và nội dung, mà còn đánh thức động lực, biến quá trình học tập từ bắt buộc sang tự giác. Như một nghiên cứu đã khẳng định: *“Trường đại học khác cơ bản với mọi nhà trường ở các cấp đào tạo khác là khả năng tự học và tự nghiên cứu của sinh viên”*¹. Như vậy, quyền lựa chọn mở ra con đường tri thức cá nhân hóa, tăng tinh thần tự học – để sinh viên trưởng thành và hòa nhập vào xã hội tri thức.

Thứ hai, Nếu quyền lựa chọn trong học tập là nền tảng của tự do, thì tự do học thuật và phản biện là yếu tố phát triển tri thức trong môi trường dân chủ. Là nơi sinh viên được tự do nêu ý kiến, đặt câu hỏi và trao đổi quan điểm với giảng viên trên tinh thần học thuật. Qua đó, người học phát triển tư duy độc lập, năng lực phản biện và khả năng tiếp cận tri thức chủ động. Và cần phải được định hướng bởi kỷ luật, tôn trọng lẫn nhau và tuân thủ chuẩn mực khoa học. Theo Tia Sáng (2012) chỉ ra rằng: *“Cốt lõi của tự do học thuật là nhằm tăng cường trao đổi ý tưởng chỉ riêng trong cộng đồng những người làm học thuật, vì thế tự do học thuật không bảo vệ những phát ngôn hoặc lối cư xử...cách thức không phù hợp”*². Rõ ràng, tự do phản biện chỉ có giá trị khi diễn ra trong khuôn khổ học thuật, để có cơ hội rèn luyện tư duy và bồi dưỡng tinh thần dân chủ.

¹ Trường Đại học Khánh Hòa (2020, ngày 05 tháng 03), Một số vấn đề lý luận về tự học và kỹ năng tự học của sinh viên ở trường đại học, truy xuất từ: <https://ukh.edu.vn/chi-tiet-tin/id/1997/Mot-so-van-de-ly-luan-ve-tu-hoc-va-ky-nang-tu-hoc-cua-sinh-vien-o-truong-dai-hoc>

² Tia Sáng (2012), Tự do học thuật và giới hạn của nó, truy cập tại: <https://tiasang.com.vn>

Thứ ba, dân chủ trong học tập sẽ không thể thiếu công bằng trong đánh giá – yếu tố thể hiện sự tôn trọng đối với nỗ lực của người học. Đòi hỏi sự minh bạch trong thang điểm, tiêu chí chấm và quy trình phúc khảo, giúp sinh viên có thể giám sát và bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình. Sự minh bạch ấy củng cố niềm tin vào tính liêm chính của nhà trường, đồng thời khuyến khích sinh viên học tập trung thực và có trách nhiệm. Vì vậy, công bằng trong đánh giá không chỉ là yêu cầu kỹ thuật, mà còn là biểu hiện của dân chủ học đường, nơi nỗ lực và phẩm giá của mỗi sinh viên được ghi nhận.

1.3.2. Dân chủ trong hoạt động đoàn thể, phong trào và đời sống sinh viên

Trong đời sống đại học, hoạt động đoàn thể và phong trào sinh viên là hoạt động ngoại khóa, là không gian thực hành dân chủ sinh động, nơi sinh viên được bầu chọn, ứng cử, đề xuất ý tưởng và giám sát hoạt động tập thể. Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam khẳng định: “Hội Sinh viên Việt Nam là tổ chức chính trị... vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh.”¹ Như vậy, phong trào sinh viên thể hiện tinh thần đoàn kết, giúp rèn luyện bản lĩnh, trách nhiệm và tinh thần công dân.

Thứ nhất, dân chủ trong quyền tham gia và lãnh đạo giúp sinh viên chủ động. Việc ứng cử, bầu cử vào Ban chấp hành các tổ chức Đoàn – Hội tạo cơ hội cho sinh viên học cách lắng nghe, đại diện và phục vụ tập thể – nền tảng để hình thành tư duy phản biện và tinh thần dân chủ. Như Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam nêu rõ: “Hội Sinh viên Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động.”² Qua đó, sinh viên rèn luyện được kỹ năng lãnh đạo, quản lý tập thể và tinh thần trách nhiệm xã hội.

Thứ hai, dân chủ thể hiện qua sự sáng tạo và chủ động trong các phong trào. Khi được tự do đề xuất ý tưởng và trực tiếp tổ chức hoạt động, sinh viên trở thành

¹ Hội Sinh viên Việt Nam (2023), Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam (khóa XI), Hà Nội.

² Hội Sinh viên Việt Nam (2023), Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam (khóa XI), Hà Nội.

người kiến tạo môi trường học tập của chính mình. Các phong trào văn hóa – văn nghệ, thể thao, thiện nguyện hay khởi nghiệp trở thành nơi sinh viên rèn luyện kỹ năng tổ chức, hợp tác và tinh thần cống hiến. Từ đó, họ học được cách đồng hành, chia sẻ trách nhiệm và phát huy năng lực sáng tạo – những phẩm chất cốt lõi của người công dân dân chủ.

Thứ ba, minh bạch và giám sát là điều kiện bảo đảm dân chủ thực chất. Phong trào sinh viên chỉ bền vững khi các nguồn lực, kinh phí và lợi ích được công khai, minh bạch. Việc công khai tài chính, báo cáo định kỳ và công bố kết quả giúp sinh viên có quyền giám sát, phản biện và đảm bảo công bằng. Báo Giáo dục Việt Nam nhấn mạnh: “Cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá rõ ràng, minh bạch, định kỳ và công khai kết quả.”¹

1.3.3. Dân chủ trong tham gia xây dựng và giám sát quy chế, chính sách của nhà trường

Nếu giảng đường là nơi học tập kiến thức chuyên môn, thì quản trị đại học là không gian dân chủ, nơi sinh viên được thực hành quyền của mình. Ở đó, họ không chỉ làm theo các quyết định có sẵn mà còn có thể tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất chính sách và theo dõi hoạt động của nhà trường. Mỗi lần góp ý, đối thoại hay phản biện về những bất cập trong học tập và dịch vụ đều là trải nghiệm thực hành dân chủ.

Thứ nhất, Dân chủ trong nhà trường thể hiện trước hết ở quyền góp ý chính sách. Nếu sinh viên không được tham gia khi xây dựng các quy chế về học vụ, học phí hay khen thưởng – kỷ luật, chính sách dễ xa rời thực tế. Lắng nghe sinh viên không chỉ là tham khảo, mà là bước quan trọng để bảo đảm công bằng và phù hợp. Góp ý chính sách vì thế không chỉ là quyền lợi, mà còn là cơ chế giúp sinh viên trở thành đối tác trong quản trị đại học.

¹ Báo Giáo dục Việt Nam (2022), Cần công khai, minh bạch trong quản lý chất lượng đại học, truy xuất từ: giaoduc.net.vn

Thứ hai, Dân chủ được thể hiện rõ qua các buổi đối thoại định kỳ giữa sinh viên và lãnh đạo nhà trường. Đây là nơi tiếng nói sinh viên được lắng nghe, thắc mắc được giải đáp và đề xuất được xem xét trong điều chỉnh chính sách. Báo Thanh Hóa ghi nhận: “Trong năm học 2023 – 2024, tại hội nghị đối thoại cấp lớp và cấp khoa Trường Đại học Hồng Đức có hơn 80 lượt ý kiến của người học, trong đó hơn 70 lượt ý kiến đã được các khoa trả lời, 16 ý kiến gửi đến hiệu trưởng nhà trường”¹. Đây là minh chứng rằng đối thoại, nếu được thực hiện nghiêm túc, sẽ trở thành công cụ để sinh viên tham gia sâu vào hoạt động quản trị và nâng cao tính minh bạch của nhà trường.

Thứ ba, dân chủ sẽ không trọn vẹn nếu thiếu đi cơ chế phản biện xã hội của sinh viên. Khi sinh viên có quyền phản ánh bất cập về cơ sở vật chất, chương trình đào tạo hay dịch vụ hỗ trợ, họ góp phần tạo ra áp lực cải tiến, nâng cao chất lượng quản trị. Điểm đặc biệt ở đây là phản biện không chỉ mang tính phê bình, mà còn là hành động xây dựng, đồng hành cùng sự phát triển của trường. Tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, năm 2025 “gần 1000 sinh viên đại diện cho sinh viên toàn trường đã đề ra 50 ý kiến khác nhau...”². Điều này cho thấy phản biện xã hội sẽ trở thành hiện thân sống động của dân chủ, nơi sinh viên thực sự đóng vai trò đồng kiến tạo nên chất lượng và uy tín của trường đại học.

1.3.4. Dân chủ trong nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

Trong bối cảnh giáo dục đại học hội nhập sâu rộng, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo là biểu hiện của tinh thần dân chủ tri thức. Sinh viên không chỉ tiếp nhận mà còn chủ động kiến tạo tri thức, cùng giảng viên và cộng đồng khoa học khám phá cái mới.

¹ Báo Thanh Hóa (2025, 17/5), Đối thoại với sinh viên theo hướng thực chất, hiệu quả, truy xuất từ: baothanhhoa.vn

² Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh (2025, 18/4), HUB – Đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo Nhà trường năm 2025, truy xuất từ: hub.edu.vn

Thứ nhất, dân chủ trong nghiên cứu khoa học trước hết thể hiện ở quyền đề xuất và lựa chọn đề tài từ đam mê cá nhân và nhu cầu thực tiễn xã hội. Chính sự lựa chọn này giúp họ thấy mình là chủ thể của quá trình nghiên cứu, thay vì chỉ là người thực hành thụ động. Thực tế cho thấy, tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng, “trong năm học 2023–2024 đã có 86 đề tài nghiên cứu của sinh viên được triển khai, tăng 36,5% so với năm trước; trong chất lượng đề tài cũng được nâng lên theo hướng thực chất, đáp ứng nhu cầu thực tiễn”¹. Số liệu này không chỉ phản ánh sự gia tăng về lượng, mà quan trọng hơn, là sự thay đổi về chất – sinh viên đã biết gắn nghiên cứu với đời sống, sản xuất và các vấn đề xã hội cụ thể.

Thứ hai, dân chủ thể hiện ở sự bình đẳng trong học thuật. Môi trường nghiên cứu cần cho phép sinh viên đối thoại, tranh luận và trình bày quan điểm với giảng viên. Sự bình đẳng tri thức này nuôi dưỡng tư duy phản biện, sáng tạo và giúp sinh viên trưởng thành như một nhà khoa học. Nhiều trường đã khuyến khích sinh viên tham gia hội thảo, tự tin phản biện và bảo vệ ý kiến trước hội đồng.

Thứ ba, minh bạch trong công bố và quyền sở hữu trí tuệ là của sinh viên. Nơi các nghiên cứu được công bố minh bạch, tác giả và đồng tác giả được ghi nhận rõ ràng, và quyền sở hữu trí tuệ được ghi nhận, sinh viên mới cảm thấy công việc của mình được tôn trọng và có giá trị. Sự minh bạch này không chỉ bảo đảm quyền lợi chính đáng mà còn là động lực mạnh mẽ để sinh viên đầu tư nghiêm túc vào nghiên cứu, nuôi dưỡng tâm thế trung thực, trách nhiệm và sáng tạo. Khi quyền lợi được công nhận một cách rõ ràng – từ việc xác định tác giả đến công bố kết quả – thì động lực học thuật và tinh thần phản biện mới được phát huy, và dân chủ tri thức mới thực sự được kiến tạo.

¹ Tấn Tài (2024, 05/7), Đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên ngày càng đáp ứng nhu cầu thực tiễn, Báo Đại biểu Nhân dân, truy xuất từ: daibieunhandan.vn

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁT HUY DÂN CHỦ CỦA SINH VIÊN TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐHQG. TP HỒ CHÍ MINH

2.1. Khái quát về sinh viên Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG. HCM

2.1.1 Giới thiệu về Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG TP. Hồ Chí Minh

Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (HCMUT), thành lập năm 1957, là một trong những cơ sở đào tạo kỹ thuật hàng đầu Việt Nam và là thành viên nòng cốt của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh. Với hơn sáu thập kỷ phát triển, trường đã khẳng định vị thế trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hiện nay, trường đào tạo hàng chục nghìn sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh thuộc nhiều lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, quản lý và khoa học cơ bản, đồng thời là trung tâm nghiên cứu – hợp tác quốc tế năng động, gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong và ngoài nước.

2.1.2. Các nét đặc trưng của sinh viên Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG TP. Hồ Chí Minh

Sinh viên Bách Khoa nổi bật với tinh thần học tập nghiêm túc, tư duy logic và khả năng sáng tạo, thể hiện qua các thành tích nghiên cứu, sáng chế và khởi nghiệp. Họ năng động, tích cực tham gia các hoạt động Đoàn – Hội, công tác xã hội, hình thành lối sống lành mạnh, trách nhiệm với cộng đồng. Được rèn luyện trong môi trường kỹ thuật, sinh viên có tác phong công nghiệp, tính kỷ luật và khả năng làm việc nhóm cao. Bên cạnh đó, bản lĩnh chính trị, tinh thần tự lập và khát vọng cống hiến được bồi dưỡng qua các hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Môi trường đào tạo quốc tế hóa còn giúp sinh viên trau dồi ngoại ngữ, kỹ năng hội nhập và tư duy toàn cầu. Những đặc trưng ấy tạo nên hình ảnh sinh viên Bách Khoa bản lĩnh, sáng tạo, là nền tảng quan trọng để phát huy dân chủ trong học tập, nghiên cứu và xây dựng nhà trường.

2.2. Thực trạng phát huy dân chủ của sinh viên trong Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG. HCM

2.2.1. Mặt tích cực và nguyên nhân tích cực trong phát huy dân chủ của sinh viên trong Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG. HCM

2.2.1.1. Dân chủ trong học tập và quá trình lĩnh hội tri thức

a) Quyền lựa chọn trong học tập

Đây nền tảng đầu tiên để khẳng định tinh thần dân chủ trong giáo dục. Kết quả khảo sát – được thể hiện trong hình 1 mục lục – cho thấy sinh viên cảm nhận rõ nhất tinh thần dân chủ ở việc được tự do lựa chọn học phần và đề tài nghiên cứu. Điều này bắt nguồn từ học chế tín chỉ cho phép sinh viên chủ động xây dựng kế hoạch học tập của riêng mình. Ngoài các học phần bắt buộc, sinh viên có thể tự chọn các môn học tự do, môn tự chọn chuyên ngành hoặc thậm chí đăng ký học chéo giữa các khoa, các ngành khác nhau.

Bên cạnh đó, ở hoạt động nghiên cứu khoa học, sinh viên cũng được tôn trọng trong việc lựa chọn đề tài và nghiên cứu, chọn người hướng dẫn và phương pháp triển khai trong phạm vi cho phép. Chính những quyền này giúp sinh viên cảm nhận rõ hơn quyền tự chủ học thuật, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, hứng thú và sáng tạo trong học tập..

Hai hệ quả nổi bật: tăng động lực và năng lực tự học. Khi được trao quyền về nội dung – người dạy – cách học, người học xác lập mục tiêu rõ hơn và chuyển trách nhiệm từ “được yêu cầu” sang “tự cam kết”. Cùng với tư vấn học tập hỗ trợ, tiên quyết – tương đương được thiết kế hợp lý, và kênh phản hồi số cập nhật kịp thời. Nhờ vậy, quyền lựa chọn được đưa vào thực tiễn, củng cố niềm tin vào chất lượng và tính thích ứng của học vụ.

b) Công bằng trong đánh giá

Các nhóm chỉ báo liên quan đến tự do học thuật và phản biện cho thấy môi trường lớp học đã dần vận hành theo tinh thần đối thoại và tôn trọng khác biệt. Kết

qua khảo sát phản ánh rõ nét: ở nhóm đặt câu hỏi trong lớp, mức đồng ý cao xuất phát từ việc giảng viên chủ động thiết kế khung sư phạm mở, dành thời gian cố định để trao đổi, cung cấp ngân hàng câu hỏi trước buổi học và duy trì các kênh số hỏi – đáp ngoài giờ (như diễn đàn, email, hệ thống LMS). Điều này cho phép việc chất vấn trở thành một thói quen học thuật.

Ở nhóm nêu ý kiến phản biện với giảng viên, phản biện được chuẩn mực hoá thông qua cách đánh giá dựa trên bằng chứng, tư duy, thái độ và nội dung quan điểm.

Đối với khuyến khích thảo luận, các phương pháp dạy học chủ động và hợp tác – như hoạt động nhóm, phản biện chéo, trình bày và minh bạch – tạo động lực chuẩn bị, phát biểu và tương tác. Song song đó, quy tắc ứng xử được công bố từ đầu kỳ, kết hợp với bước đệm thảo luận nhóm nhỏ và việc giảng viên làm mẫu cách phản hồi gợi mở, đã hình thành vùng an toàn tâm lý, giúp sinh viên thoải mái trình bày quan điểm.

Về phát triển tư duy độc lập qua phản biện cũng nổi bật: bài tập phản biện khiến người học phải kiểm chứng nguồn, hình thành suy nghĩ có lý lẽ, có hệ thống, nhất quán và chịu trách nhiệm với luận điểm của mình. Cuối cùng, yếu tố tôn trọng trong tranh luận được duy trì nhờ nguyên tắc tôn trọng khác biệt, thực hiện công bằng.

2.2.1.2. Dân chủ trong hoạt động đoàn thể, phong trào và đời sống sinh viên

a) Quyền tham gia và lãnh đạo

Các chỉ báo về dân chủ trong hoạt động đoàn thể và phong trào sinh viên đều đạt mức đồng thuận cao, phản ánh môi trường dân chủ đã trở thành thực tiễn ổn định, không còn mang tính hình thức. Sinh viên có cơ hội rộng mở để ứng cử, bầu chọn và tham gia điều hành các tổ chức Đoàn – Hội; quy trình minh bạch, tiêu chí rõ ràng giúp quyền dân chủ được bảo đảm cả về nội dung lẫn hình thức.

Bên cạnh đó, sinh viên được trao quyền đồng điều hành các hoạt động tập thể, từ khâu lập kế hoạch, triển khai đến tổng kết, qua đó rèn luyện kỹ năng tổ chức, lãnh

đạo và làm việc nhóm. Các chương trình bồi dưỡng, tập huấn và thay đổi luân phiên chức vụ giúp sinh viên phát triển năng lực lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm.

Đặc biệt, văn hóa lắng nghe và phản hồi trong tổ chức được duy trì qua họp định kỳ, khảo sát ý kiến và phản hồi công khai, giúp sinh viên cảm nhận được tiếng nói của mình được tôn trọng. Môi trường đoàn thể trở thành nơi thực hành, nơi sinh viên học cách phản biện, thảo luận và chịu trách nhiệm với tập thể.

b) Sáng tạo và chủ động trong phong trào tập thể

Sinh viên không chỉ tham gia như người thực hiện, mà còn trở thành chủ thể khởi xướng, thiết kế và vận hành hoạt động. Hệ thống số hóa toàn tuyến cùng quy trình chuẩn hóa – gọn nhẹ giúp ý tưởng đi nhanh từ đề xuất đến thử nghiệm. Ở chỉ báo đề xuất ý tưởng, các kênh tiếp nhận được duy trì ổn định, với biểu mẫu rõ ràng và mốc thời gian cố định, tạo điều kiện để mọi sinh viên đều có thể tham gia.

Với xây dựng và tổ chức hoạt động, sinh viên được giao quyền thực chất trong các ban chuyên môn, học cách lập kế hoạch, phối hợp và chịu trách nhiệm. Cơ chế cố vấn, hỗ trợ kinh phí khởi động và kèm cặp của cán bộ khóa trước giúp sinh viên biến ý tưởng thành sự kiện cụ thể.

Các chỉ báo về rèn luyện kỹ năng và tinh thần trách nhiệm cho thấy mức đồng thuận cao: đánh giá theo quá trình, phản hồi thường xuyên và công khai kết quả giúp sinh viên hình thành thói quen lập kế hoạch, quản lý rủi ro và điều phối nhóm. Tinh thần sáng tạo được khuyến khích thông qua cải tiến liên tục và tiêu chí khen thưởng chú trọng đổi mới. Nhờ đó, phong trào sinh viên, nơi người học được trải nghiệm dân chủ, sáng tạo và trách nhiệm cộng đồng bằng hành động thực tiễn – không chỉ qua khẩu hiệu.

c) Minh bạch và giám sát

Biểu đồ 3 cho thấy chuẩn mực công khai và giải trình trong hoạt động đoàn thể đã vận hành ổn định, phản ánh dân chủ không chỉ dừng ở quyền tham gia mà còn ở năng lực giám sát và trách nhiệm tập thể. Ở chỉ báo công khai nguồn kinh phí, mức

đồng thuận cao cho thấy các quy trình lập – duyệt – quyết toán đã được chuẩn hóa và công bố rộng rãi trên nền tảng số, giúp thông tin minh bạch và dễ truy xuất. Với quyền lợi và tiêu chí hỗ trợ, việc công bố sớm điều kiện, mức hỗ trợ và hồ sơ minh chứng tạo sự bình đẳng, giảm phụ thuộc truyền miệng, tăng niềm tin vào tính công bằng. Ở chỉ báo giám sát và báo cáo tài chính, sinh viên được tham gia trực tiếp hoặc thông qua đại diện, được tiếp cận dữ liệu và phản hồi qua các kênh chính thức. Cơ chế tách bạch nhiệm vụ, lưu vết điện tử và rà soát độc lập giúp giảm rủi ro tùy tiện, tăng uy tín hệ thống. Nhìn chung, minh bạch và giám sát đã trở thành trụ cột của dân chủ trong đời sống sinh viên, rèn luyện khả năng làm việc với dữ liệu, cân nhắc lợi ích tập thể và thực hành đạo đức công vụ bằng hành động cụ thể.

2.2.1.3. Dân chủ trong tham gia xây dựng và giám sát quy chế, chính sách của nhà trường

a) Quyền góp ý chính sách

Biểu đồ “Quyền góp ý chính sách” cho thấy mức đồng ý/hoàn toàn đồng ý chiếm ưu thế ở hầu hết chỉ báo. Điều này không chỉ phản ánh nhận thức về quyền tham gia xây dựng – điều chỉnh quy chế, mà còn cho thấy các kênh góp ý vận hành thực chất.

Góp ý quy chế học vụ. Đồng thuận cao gắn với việc công bố dự thảo, quy định rộng rãi, mở cổng phản hồi trực tuyến kèm mốc thời gian rõ ràng. Cấu trúc công bố – tiếp nhận – tổng hợp theo lịch cố định giúp sinh viên đọc, so sánh với thực tế học tập và góp ý có căn cứ, thay vì chỉ phản hồi sau khi quy định đã ban hành.

Góp ý cơ chế kỷ luật. Xu hướng nghiêng về đồng ý thể hiện niềm tin rằng tiếng nói sinh viên được cân nhắc khi rà soát quy trình xử lý vi phạm. Cơ sở là ma trận hành vi – chế tài được công bố, có kênh tham vấn trước quyết định, và đại diện sinh viên tham gia ở các khâu thích hợp, bảo đảm tính giáo dục, công bằng, thống nhất.

Ghi nhận và phản hồi kịp thời. Hai chỉ báo “ý kiến được nhà trường ghi nhận” và “ý kiến được phản hồi kịp thời” có mức đồng thuận nổi bật, cho thấy vòng đời góp

ý đã khép kín: tiếp nhận – xử lý – phản hồi. Điều này có được nhờ phân định đầu mỗi phụ trách từng nhóm chính sách, quy định thời hạn xử lý, đăng tải tổng hợp ý kiến kèm định hướng điều chỉnh, và thông báo kết quả trên các kênh chính thức (hệ thống quản lý học tập, hộp thư điện tử, trang thông tin của đơn vị, cổng thông tin điện tử). Khi mỗi góp ý đều có thể truy vết và phản hồi minh bạch, niềm tin vào hiệu lực tham gia được củng cố.

b) Đối thoại định kì giữa sinh viên và lãnh đạo nhà trường

Cơ chế đối thoại đã được tổ chức với quy trình rõ ràng: thông báo lịch, tiếp nhận ý kiến, giải đáp tập trung và theo dõi liên tục. Nền tảng hiệu quả là lịch đối thoại cố định theo năm học, hạ tầng số hỗ trợ thu nhận câu hỏi và trách nhiệm giải trình của các đơn vị.

Hoạt động được tổ chức đều đặn, công bố sớm trên hệ thống quản lý học tập, hộp thư điện tử và trang thông tin chính thức, kèm thư mời và bản tin tóm tắt giúp sinh viên hình thành kỳ vọng rõ ràng và chuẩn bị nội dung chất lượng hơn.

Cơ hội phát biểu được bảo đảm bằng đăng ký như một môn học, xếp thứ tự công khai và kết hợp phát biểu trực tiếp với hỏi – đáp trực tuyến, vừa mở rộng mức tham gia vừa giữ nhịp đối thoại mạch lạc. Giải đáp diễn ra công khai theo mô hình bàn tròn chuyên đề; câu hỏi chưa xử lý sẽ được lưu trữ và theo dõi; tổng hợp hỏi – đáp được đăng tải để toàn trường tham khảo, giúp làm rõ cách hiểu và giảm nhiễu thông tin. Các kiến nghị trọng tâm được chuyển hóa thành hành động nhờ đại diện sinh viên tham gia tổ công tác, cơ chế thí điểm trước khi ban hành và thông lệ công bố thay đổi và áp dụng giúp tăng niềm tin vào hiệu lực đối thoại. Không khí tôn trọng với quy tắc tranh luận văn minh, phân bổ thời lượng công bằng và phản hồi đi thẳng vào vấn đề. Yêu cầu minh chứng số liệu, lập luận ngắn gọn – rõ ràng – có đề xuất giúp rèn kỹ năng trình bày, thuyết phục.

Kết lại, đối thoại định kỳ vận hành thực chất nhờ lịch thể chế hóa, quy trình có giải trình và thiết kế diễn đàn theo chuẩn học thuật, trở thành đòn bẩy để sinh viên tham gia xây dựng, giám sát quy chế – chính sách hiệu quả và bền vững.

c) Cơ chế phản biện xã hội của sinh viên

Biểu đồ “Cơ chế phản biện xã hội của sinh viên” cho thấy mức độ đồng ý của sinh viên nhìn chung khá cao, phản ánh rằng nhà trường đã duy trì được một hệ thống phản hồi và xử lý ý kiến tương đối hiệu quả. Hiện nay, sinh viên có thể gửi góp ý hoặc phản ánh thông qua biểu mẫu trực tuyến trên hệ thống LMS vào mỗi học kỳ, trong đó có các mục cụ thể như cơ sở vật chất, chương trình đào tạo hay dịch vụ hỗ trợ. Ngoài ra, tại các tòa nhà học tập, sinh viên có thể trực tiếp liên hệ với các phòng kỹ thuật, nhân viên bảo vệ hoặc sử dụng số điện thoại hỗ trợ được dán ở khu tự học để yêu cầu xử lý sự cố — và thường sẽ có người đến hỗ trợ ngay sau đó.

2.2.1.4. Dân chủ trong nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

a) Quyền đề xuất và lựa chọn đề tài nghiên cứu

Quyền tự chủ học thuật của sinh viên thể hiện ở việc được đề xuất và lựa chọn chủ đề nghiên cứu, qua đó rèn luyện năng lực nghiên cứu thực chất. Sinh viên dễ dàng đề xuất đề tài theo sở thích nhờ biểu mẫu chuẩn, móc tiếp nhận cố định và phản hồi bằng văn bản. Việc lựa chọn đề tài gắn với nghề nghiệp được hỗ trợ bởi nhóm nghiên cứu chuyên môn và mạng lưới thực tập – đồ án tốt nghiệp. Nghiên cứu còn gắn với nhu cầu xã hội thông qua dự án cộng đồng, hợp tác với doanh nghiệp, bệnh viện, địa phương. Văn hóa cổ vấn được thúc đẩy qua tập huấn, nhóm đọc, giờ tư vấn định kỳ, giúp sinh viên phát triển ý tưởng qua nhiều vòng phản biện. Nhờ đó, họ rèn luyện tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề và tinh thần làm chủ tri thức.

b) Sự bình đẳng trong học thuật

Khảo sát thiên về hướng tích cực đa số, với môi trường học thuật vận hành theo tinh thần bình đẳng: mọi người đều có quyền lên tiếng, được lắng nghe và được đánh giá bằng lý lẽ, bằng chứng thay vì vị thế cá nhân. Điều này được bảo đảm qua các

buổi chuyên đề có cấu trúc rõ ràng, quy tắc ứng xử học thuật và cơ chế phản hồi minh bạch. Quyền đặt câu hỏi và phản biện được khuyến khích với phản hồi – đáp bắt buộc, gửi câu hỏi ẩn danh và phân công người phản biện trước. Sinh viên được rèn kỹ năng bảo vệ quan điểm qua bài luận, trình bày và phản hồi trực tiếp trong không khí tôn trọng, công bằng. Nhờ đó, họ phát triển kỹ năng phản biện, tư duy sáng tạo và năng lực nghiên cứu độc lập.

c) Minh bạch và quyền sở hữu trí tuệ

Hoạt động nghiên cứu của sinh viên được vận hành trên nền tảng công khai, ghi nhận và bảo vệ quyền tác giả một cách thực chất. Động lực đến từ quy trình công bố chuẩn hóa trên các kênh số của nhà trường, quy định rõ về tác giả, quyền sở hữu và đạo đức khoa học, cùng với sự hỗ trợ chuyên môn từ đơn vị phụ trách sở hữu trí tuệ.

Việc công bố minh bạch kết quả nghiên cứu được bảo đảm nhờ có lộ trình rõ ràng, kho lưu trữ số và các kênh hội thảo định kỳ. Mẫu báo cáo thống nhất, yêu cầu dữ liệu và gắn mã định danh giúp kết quả có thể truy xuất, kiểm chứng và tái sử dụng, qua đó củng cố tính minh bạch và uy tín học thuật. Quyền tác giả của sinh viên được ghi nhận minh bạch với quy định rõ vai trò, khai báo đóng góp, kiểm tra đạo văn và xác nhận đồng thuận giữa các đồng tác giả, giúp hạn chế sai sót và thúc đẩy làm việc nhóm trung thực.

2.3.2. Phân tích những mặt tích cực có thể duy trì – khuếch đại và xác định mặt tích cực ảnh hưởng nhất

Trong quá trình phát huy dân chủ của sinh viên Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG–HCM, nhiều điểm sáng đã hình thành đồng bộ giữa học vụ, học thuật – nghiên cứu và dịch vụ hỗ trợ, góp phần cải thiện trải nghiệm và nuôi dưỡng phẩm chất học thuật. Quyền lựa chọn trong học tập được hiện thực hóa nhờ hạ tầng số và học chế tín chỉ, giúp cá nhân hóa lộ trình, tăng động lực và rèn năng lực tự học. Tự do học thuật và văn hóa phản biện trở thành nguyên tắc vận hành, với cơ chế hỏi – đáp minh bạch,

quy tắc phản biện dựa dữ kiện và ghi nhận kết quả bằng điểm hoặc chứng nhận, qua đó rèn kỹ năng phản biện và sáng tạo. Minh bạch – công bằng trong đánh giá và quản trị được bảo đảm bằng công khai tiêu chí, quy trình chấm – phúc khảo rõ ràng, cùng kênh phản ánh và giải trình hiệu quả. Trong các yếu tố tích cực, tự do học thuật – văn hóa phản biện là trọng tâm, vì thúc đẩy tư duy độc lập, liêm chính học thuật và đổi mới phương pháp, tạo nền tảng cho chất lượng đào tạo và phát triển bền vững của nhà trường.

2.2.3. Mặt hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong phát huy dân chủ của sinh viên trong Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG. HCM

2.2.3.1. Dân chủ trong học tập và quá trình lĩnh hội tri thức

a) Quyền lựa chọn trong học tập

Thứ nhất, quyền chọn lịch học phù hợp với nhu cầu cá nhân của sinh viên còn nhiều hạn chế – được thể hiện trong hình 1.1 Phụ lục 2. Thực tế cho thấy sinh viên gặp khó khăn do số lượng lớp ít, khung giờ trùng, hệ thống đăng ký quá tải. Nhiều lớp, đặc biệt là môn đại cương, kín chỗ chỉ sau vài phút mở đăng ký, buộc sinh viên chọn lịch học không phù hợp, gây áp lực và giảm tính chủ động. Nguyên nhân chính đến từ việc tổ chức học phân chia khoa học, số lượng giảng viên và phòng học hạn chế, trong khi quy mô sinh viên tăng nhanh.

Thứ hai, sinh viên chưa có quyền lựa chọn giảng viên theo nhu cầu học tập. Đây là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tiếp thu, nhưng hiện nay việc đăng ký học phần phụ thuộc hoàn toàn vào phân công của nhà trường, sinh viên chỉ được chọn lớp mà không biết trước giáo viên, tạo sự chênh lệch về cơ hội học tập. Nguyên nhân xuất phát từ mô hình quản lý đào tạo còn tập trung, thiếu linh hoạt trong phân bổ lớp và hạn chế về số lượng giảng viên.

b) Tự do học thuật và phản biện

Biểu đồ cho thấy một hạn chế đáng chú ý là nhiều sinh viên vẫn e ngại khi đặt câu hỏi hoặc bày tỏ ý kiến trong lớp học. Ở các cột “Sinh viên được quyền đặt câu hỏi

trong lớp học” và “Sinh viên ngại phát biểu do lo sợ bị đánh giá tiêu cực”, tỉ lệ chọn mức 1–3 vẫn ở mức cao, phản ánh tâm lý dè dặt phổ biến. Nhiều sinh viên cho rằng nếu đặt câu hỏi “không đúng trọng tâm” sẽ bị giảng viên đánh giá là thiếu hiểu biết, hoặc lo ngại bị “ghim” khi tranh luận trái ý thầy cô. Ngoài ra, tâm lý sợ đám đông và e ngại bị bạn bè cười chê càng khiến họ ít chủ động phát biểu.

Hiện tượng này thể hiện rõ trong các lớp đại cương có sĩ số đông, nơi giảng viên thường giảng liên tục để kịp tiến độ, ít có thời gian ngắt quãng cho trao đổi hai chiều. Sinh viên vì thế chỉ tập trung nghe và ghi chép, quá trình tiếp thu kiến thức diễn ra một chiều, thiếu không khí học thuật mở. Nguyên nhân sâu xa là do thói quen học thụ động từ bậc phổ thông và việc giảng dạy chưa thật sự chú trọng xây dựng môi trường đối thoại bình đẳng trong lớp học.

c) Công bằng trong đánh giá

Đầu tiên, một số sinh viên cảm thấy kết quả học tập chưa phản ánh đúng nỗ lực cá nhân. Đây là một trong những khía cạnh cốt lõi của dân chủ trong giáo dục, bởi công bằng trong đánh giá thể hiện sự tôn trọng đối với năng lực và sự cố gắng của người học. Trong khảo sát, cột thứ ba – “Kết quả học tập phản ánh đúng nỗ lực của sinh viên” – có tỷ lệ lựa chọn trung lập và không đồng ý (màu cam và xanh lá) khá cao, cho thấy mức độ hài lòng còn hạn chế. Một nguyên nhân phổ biến là khi làm bài nhóm, nhiều giảng viên vẫn cho điểm chung mà không tách phần đóng góp cá nhân, hoặc bỏ qua bước đánh giá chia điểm, khiến sinh viên học chăm chỉ không được ghi nhận tương xứng. Điều này làm giảm tính minh bạch và khiến nỗ lực cá nhân bị lu mờ.

Ngoài ra, sự chênh lệch trong kết quả giữa các lớp học cùng môn cũng phản ánh vấn đề khách quan trong chấm điểm. Ở cột thứ tư – “Việc chấm điểm của giảng viên đảm bảo tính khách quan” – kết quả cũng tương tự, với tỷ lệ trung lập và chưa đồng ý chiếm tỉ trọng lớn. Trong thực tế, vẫn tồn tại tình trạng mỗi giảng viên có cách chấm khác nhau: có người xây dựng barem rõ ràng, phản hồi chi tiết cho sinh viên;

nhưng cũng có người đánh giá mang tính chủ quan, tập trung vào một phần nhỏ của bài làm và cho điểm tại chỗ, không xem xét tổng thể. Hệ quả là điểm số có thể bị lệch so với năng lực thực tế.

Nguyên nhân của những bất cập trên phần nhiều đến từ khâu quản lý và giám sát. Cơ chế đánh giá học tập vẫn còn thiếu tính thống nhất, tiêu chí chấm điểm chưa được công khai triệt để, trong khi sinh viên lại ngại phản hồi hoặc phúc khảo vì sợ phiền phức hoặc ngại va chạm với giảng viên. Dù hai cột cuối của biểu đồ – “Sinh viên có quyền phúc khảo kết quả học tập” và “Quy trình phúc khảo được thực hiện công bằng” – được đánh giá khá tích cực (với phần lớn sinh viên chọn mức đồng ý và rất đồng ý), song quyền này chưa được sử dụng thường xuyên, khiến cơ chế giám sát từ phía người học chưa phát huy hết hiệu lực.

2.2.3.2. Dân chủ trong hoạt động đoàn thể, phong trào và đời sống sinh viên

a) Quyền được tham gia và lãnh đạo

Trong nhóm cột thứ 2, một số sinh viên cho rằng họ không có quyền trực tiếp bầu chọn ban chấp hành các tổ chức đoàn thể của trường. Điều này cho thấy quyền dân chủ chưa được thực thi đầy đủ, nên sinh viên thường có tâm lý thờ ơ dù ý thức được trách nhiệm trong các hoạt động tập thể và chính trị.

Hạn chế này xuất phát từ việc tuyên truyền về quyền bầu chọn chưa được thực hiện hiệu quả. Nhiều sinh viên chưa hiểu rõ quy trình, ứng viên và cách tham gia. Thực tế, đôi khi các cuộc bầu cử diễn ra mang tính hình thức, sinh viên không có nhiều cơ hội lựa chọn giữa các ứng viên. Ngoài ra, một số đoàn thể vẫn còn nặng về hành chính.

b) Minh bạch và giám sát

Một bộ phận sinh viên cho rằng vấn đề tài chính trong các hoạt động tập thể vẫn chưa thật sự minh bạch (nhóm cột 1,2,3 hình 1.7 Phụ lục 2). Dù báo cáo thường được công khai sau mỗi chương trình, song đa phần chỉ dừng lại ở con số tổng thu –

tổng chi, thiếu chi tiết về từng khoản chi tiêu cụ thể. Điều này khiến sinh viên khó theo dõi, khó biết rõ nguồn tiền được sử dụng như thế nào và có đúng với mục đích ban đầu hay không. Thực tế, nhiều bạn từng tham gia hoạt động tình nguyện hoặc Đoàn – Hội chia sẻ rằng chỉ biết đóng góp kinh phí hoặc hỗ trợ vật chất, nhưng không nắm được phần kinh phí đó được phân bổ ra sao.

Nguyên nhân sâu xa xuất phát từ cách thức quản lý tài chính còn mang tính nội bộ, phụ thuộc nhiều vào cá nhân phụ trách. Việc ghi chép, lưu trữ và đối soát chứng từ chủ yếu thực hiện thủ công, chưa có quy trình giám sát chéo giữa các bộ phận. Trong khi đó, sinh viên lại ngại lên tiếng vì sợ bị đánh giá là “khó chịu” hoặc ảnh hưởng đến quan hệ trong tổ chức. Sự thiếu tương tác này khiến cơ chế giám sát tài chính của sinh viên trở nên mờ nhạt, làm giảm tính minh bạch và dân chủ trong các hoạt động tập thể.

2.2.3.2. Dân chủ trong tham gia xây dựng và giám sát quy chế, chính sách của nhà trường

a) Quyền góp ý chính sách

Trước hết, một số sinh viên nói rằng họ không có quyền góp ý về mức học phí của trường. Đây không phải là lĩnh vực sinh viên có thể can thiệp trực tiếp. Mức thu được nhà trường công bố công khai, thực hiện theo lộ trình tự chủ và quy định của Nhà nước, bảo đảm minh bạch và hợp lý để duy trì chất lượng đào tạo. Đồng thời, trường còn có các chính sách hỗ trợ như vay vốn, tạm hoãn hoặc giãn thời gian đóng học phí nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, nội dung này không thể xem là hạn chế trong thực hiện dân chủ, mà phản ánh sự cân bằng giữa quyền lợi người học và trách nhiệm quản lý của nhà trường.

Một số sinh viên cho rằng họ chưa có quyền tham gia góp ý vào chính sách học bổng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy học bổng khuyến khích học tập là chính sách được quy định thống nhất từ nhà trường, với tiêu chí rõ ràng và công bố minh bạch theo tỷ lệ phần trăm sinh viên của từng khoa. Do đó, sinh viên hầu như không có

quyền can thiệp hay đề xuất điều chỉnh tiêu chí. Việc này phần nào khiến họ cảm thấy “không có tiếng nói”, dù trên thực tế quy trình đã được thực hiện công khai và công bằng. Có thể nói, hạn chế này không xuất phát từ thiếu dân chủ, mà từ đặc thù của chính sách – vốn được thiết kế theo hướng hành chính, đảm bảo tính khách quan và đồng nhất toàn trường.

d) Cơ chế phản biện xã hội của sinh viên

Một số sinh viên cho rằng họ chưa có đủ quyền phản ánh về bất cập trong cơ sở vật chất (nhóm cột 1). Dù vấn đề này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng học tập, nhưng không phải ai cũng biết hoặc dễ dàng tiếp cận kênh phản hồi chính thức. Thực tế, nhiều sinh viên hệ tiếng Việt còn cho rằng mức học phí thấp khiến họ “không có quyền đòi hỏi quá nhiều” về cơ sở vật chất, nên thường chọn cách im lặng thay vì phản ánh. Nhiều ý kiến chỉ dừng lại ở trao đổi trong lớp hoặc câu lạc bộ, chưa đến được các bộ phận quản lý. Điều này khiến các vấn đề như quạt, đèn, nhà vệ sinh... chậm được khắc phục, gây bức xúc và làm giảm niềm tin vào tính dân chủ trong trường. Nguyên nhân là do kênh phản hồi còn phân tán, thiếu kết nối, và sinh viên vẫn còn tâm lý e ngại khi góp ý, chưa mạnh dạn thực hiện quyền làm chủ của mình.

2.2.4. Phân tích những mặt hạn chế có thể thay đổi và xác định mặt hạn chế ảnh hưởng nhất

Trong quá trình phát huy dân chủ của sinh viên Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, bên cạnh những kết quả tích cực vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định.

Trước hết, sinh viên chưa có nhiều quyền lựa chọn lịch học hoặc giảng viên theo nhu cầu của bản thân. Nguyên nhân chủ yếu là do cơ chế đào tạo còn tập trung và số lượng giảng viên hạn chế. Bên cạnh đó, nhiều sinh viên vẫn còn ngại phát biểu và phản biện trong giờ học. Việc học chủ yếu theo hướng nghe – chép khiến không khí lớp học thiếu tính tương tác và sáng tạo. Ngoài ra, việc phản ánh các vấn đề về cơ sở vật chất cũng chưa được thực hiện hiệu quả. Điều này khiến một số bất cập kéo dài

và ảnh hưởng đến đời sống học tập. Cuối cùng, vấn đề công bằng trong đánh giá học tập vẫn còn khiến sinh viên băn khoăn. Khi làm bài nhóm, điểm số thường được chia đều mà chưa xét đến mức độ đóng góp; hoặc việc chấm điểm giữa các giảng viên còn khác nhau, có người theo thang điểm rõ ràng, có người lại dựa vào cảm nhận. Điều này khiến kết quả học tập đôi khi chưa phản ánh đúng năng lực thật sự của từng người.

Những hạn chế này ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện dân chủ trong môi trường đại học – nơi sinh viên cần được lắng nghe, phản biện và thể hiện quyền làm chủ của mình trong học tập cũng như đời sống tập thể.

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP PHÁT HUY DÂN CHỦ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐHQG. HCM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.1. Giải pháp cho một số hạn chế trong dân chủ trong học tập và quá trình lĩnh hội tri thức

3.1.1. Quyền lựa chọn trong học tập

Hiện nay, quy trình đăng ký học phần tại Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được chia thành ba đợt. Ở đợt thứ nhất, sinh viên đăng ký nhu cầu mở lớp. Sang đợt hai, hệ thống mới công bố khung giờ học, sĩ số lớp và cho phép đăng ký chính thức. Do lượng truy cập cùng lúc quá lớn, hệ thống thường rơi vào tình trạng quá tải. Đợt ba chỉ dành cho việc bổ sung thêm lớp học, không cho phép đổi lớp, và công bố giảng viên. Quy trình hiện tại đảm bảo tính công khai nhưng chưa thực sự dân chủ, bởi sinh viên không có đủ thông tin để lựa chọn từ đầu.

Để phát huy dân chủ trong hoạt động đăng ký lớp học, có thể cải tiến quy trình theo hướng ba giai đoạn cụ thể hơn. Ở giai đoạn đầu, sinh viên không chỉ đăng ký nhu cầu mở lớp mà còn nêu rõ khung giờ mong muốn. Dữ liệu này giúp nhà trường dự đoán chính xác hơn số lượng lớp cần mở, phân bổ phòng học và giảng viên hợp lý. Sang giai đoạn hai, chỉ những sinh viên đã đăng ký nhu cầu ở giai đoạn đầu mới được ưu tiên đăng ký chính thức. Lúc này, hệ thống sẽ sắp xếp ngẫu nhiên sinh viên vào lớp mà đúng theo nhu cầu sinh viên, nếu quá đầy sẽ được ngẫu nhiên sang các lớp khác mà gần khung giờ. Thêm vào đó, cần phải công khai đầy đủ thông tin về giảng viên (nhà trường phải liên kết được với lịch của giảng viên), thời khóa biểu và giới hạn sĩ số để sinh viên có thể lựa chọn minh bạch và chủ động hơn. Sinh viên nào không đăng ký môn học nào ở giai đoạn một thì giai đoạn hai sẽ không được chọn, còn những môn có đăng ký thì được đối bình thường. Đến giai đoạn ba, sinh viên chưa đăng ký nhu cầu đợt đầu trước đó sẽ được đăng ký nếu còn chỗ trống và tất cả sinh viên còn không được đổi lớp đã đăng ký nhằm đảm bảo tính ổn định.

Về phía sinh viên, việc được đăng ký nhu cầu kèm khung giờ mong muốn ngay từ đầu giúp họ có cơ hội thể hiện ý kiến thực chất, thay vì chỉ chờ đợi hệ thống công bố. Khi thông tin về giảng viên, thời khóa biểu và sĩ số được công khai sớm, sinh viên có thể chủ động chọn lớp phù hợp năng lực và kế hoạch cá nhân, tránh tình trạng “giành chỗ” may rủi. Điều này không chỉ thể hiện quyền làm chủ của sinh viên mà còn giúp họ thấy ý kiến của mình có giá trị trong hệ thống đào tạo. Về phía nhà trường, dữ liệu thu thập được từ giai đoạn đầu giúp dự đoán chính xác nhu cầu học tập, phân bổ lớp học và giảng viên khoa học hơn, tránh tình trạng thừa – thiếu lớp cục bộ. Cách phân tầng đăng ký cũng giúp giảm tải cho hệ thống trong giai đoạn cao điểm, tiết kiệm nguồn lực kỹ thuật và hạn chế rủi ro nghẽn mạng. Ngoài ra, việc ưu tiên sinh viên đã đăng ký nhu cầu từ sớm khuyến khích tinh thần chủ động và trách nhiệm.

Tuy nhiên, mô hình này cũng có một số rủi ro. Với sinh viên, nếu không đăng ký nhu cầu ở giai đoạn đầu, họ sẽ bị hạn chế quyền lựa chọn ở giai đoạn sau, gây bất tiện cho những người chưa quen hoặc không nắm rõ quy trình. Còn đối với nhà trường, việc xử lý nhiều vòng dữ liệu và kết nối lịch giảng viên – phòng học đòi hỏi nâng cấp hệ thống quản lý học vụ, tăng chi phí đầu tư và công tác điều phối. Tuy vậy, mức độ khả thi vẫn cao, bởi hạ tầng công nghệ của trường đã tương đối hiện đại và có thể mở rộng dần theo từng học kỳ thử nghiệm..

3.1.2. Tự do học thuật và phản biện

Hiện nay, nhiều sinh viên vẫn còn e dè khi đặt câu hỏi hoặc bày tỏ ý kiến trong lớp học. Dù nhà trường và giảng viên đã có nhiều biện pháp khuyến khích như cộng điểm phát biểu, tổ chức thảo luận nhóm, nhưng thực tế cho thấy mức độ chủ động của sinh viên vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong các lớp đại cương có sĩ số đông.

Để khắc phục, nhà trường có thể cải tiến theo hai hướng. Thứ nhất, cần chia nhỏ các lớp học có sĩ số quá lớn, đồng thời bổ sung và đào tạo thêm đội ngũ giảng viên nhằm đảm bảo tương tác hiệu quả hơn giữa người dạy và người học. Nhà trường cũng nên tổ chức các buổi dự giờ hoặc hội thảo nội bộ để chia sẻ phương pháp giảng

dạy, khuyến khích các giảng viên học hỏi mô hình lớp học có tính dân chủ cao. Chẳng hạn, dự giờ ở lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh của thầy Duy Anh, nơi luôn khuyến khích sinh viên phát biểu, dù ý kiến có khác biệt, góp phần xây dựng môi trường học tập cởi mở và tôn trọng sự đa dạng quan điểm. Biện pháp này vừa khả thi giúp sinh viên mạnh dạn hơn khi bày tỏ ý kiến. Tuy nhiên, rủi ro có thể gặp phải là thiếu nhân lực, chi phí quản lý lớp tăng hoặc khó kiểm soát chất lượng giữa các lớp nhỏ. Vì vậy, nên áp dụng thí điểm ở một số môn có tính thảo luận cao trước khi nhân rộng toàn diện. Về công bằng trong đánh giá, cần đảm bảo sinh viên được tiếp cận thông tin chấm điểm rõ ràng và minh bạch. Mỗi môn học nên công khai tiêu chí đánh giá, cơ cấu điểm cá nhân – nhóm, cùng thang chấm điểm cụ thể ngay từ đầu để sinh viên chủ động định hướng học tập.

Bên cạnh đó, để giảm tải khối lượng công việc cho giảng viên mà vẫn giữ được tính khách quan, nhà trường có thể triển khai cơ chế “đánh giá hỗ trợ”: lựa chọn hoặc thuê một nhóm sinh viên có thành tích học tập tốt, có năng lực chuyên môn tốt trong môn học đó để tổng hợp sơ bộ bài làm trước khi chuyển cho giảng viên chấm chính thức. Những sinh viên này không cho điểm, mà chỉ đưa ra nhận xét tổng quan, gợi ý và tóm tắt điểm nổi bật của từng bài. Cách làm này vừa giúp giảng viên tiết kiệm thời gian, vừa bổ sung góc nhìn đa chiều hơn cho quá trình đánh giá.

Dù vẫn tiềm ẩn yếu tố chủ quan, nhưng nếu có hướng dẫn cụ thể và giám sát chặt chẽ từ giảng viên, biện pháp này có thể mang lại lợi ích lớn về tính hiệu quả. Tuy nhiên, rủi ro nằm ở việc đảm bảo tính bảo mật và công bằng tuyệt đối. Việc cho phép sinh viên khác tiếp cận bài làm có thể gây lo ngại về quyền riêng tư học thuật hoặc nguy cơ thiên vị nếu người tham gia quen biết người được đánh giá. Ngoài ra, nếu quy trình giám sát lỏng lẻo, có thể mang tính hình thức, tạo ra sai sót trước khi đến tay giảng viên. Để hạn chế rủi ro, nhà trường cần có quy định rõ ràng về phạm vi, đạo đức và cơ chế kiểm soát đối với nhóm sinh viên tham gia, đồng thời áp dụng mã hóa bài làm (ẩn tên sinh viên) để đảm bảo tính khách quan.

CHƯƠNG 4. PHẦN KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu và phân tích, nhóm nhận thấy rằng việc phát huy dân chủ trong sinh viên Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục. Thông qua việc khảo sát và phân tích, nhóm nhận thấy các vấn đề như quyền lựa chọn thời khóa biểu, quyền phản biện học thuật, tính minh bạch trong đánh giá hay cơ chế thông tin tài chính đều là những yếu tố quan trọng phản ánh mức độ dân chủ trong môi trường giáo dục. Các giải pháp được đề xuất tập trung vào việc tăng cường tính minh bạch, trao quyền chủ động cho sinh viên và xây dựng cơ chế đối thoại giữa sinh viên – giảng viên – nhà trường. Việc cải tiến quy trình đăng ký học phần theo hướng ba giai đoạn, công khai tiêu chí đánh giá học tập, và khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi, phản biện trong lớp học không chỉ giúp nâng cao hiệu quả tạo nên môi trường học tập cởi mở, công bằng và tôn trọng. Những biện pháp này hoàn toàn khả thi nếu có sự phối hợp đồng bộ giữa các phòng ban và sự chủ động từ phía sinh viên. Qua quá trình thực hiện, nhóm cũng nhận ra rằng dân chủ trong môi trường đại học không chỉ là quyền được phát biểu hay lựa chọn, mà còn là trách nhiệm của mỗi sinh viên trong việc góp phần xây dựng tập thể. Dân chủ chỉ thật sự có ý nghĩa khi sinh viên hiểu rõ quyền của mình, biết sử dụng tiếng nói một cách tích cực và có tinh thần hợp tác, xây dựng. Môi trường học tập dân chủ không thể hình thành nếu chỉ dựa vào chính sách từ trên xuống, mà cần được nuôi dưỡng từ sự tôn trọng, cởi mở và ý thức trách nhiệm của từng cá nhân. Từ đó, sinh viên cần chủ động tham gia vào các hoạt động, dám nói, dám thể hiện và biết lắng nghe. Chỉ khi cả nhà trường, giảng viên và sinh viên cùng hướng đến mục tiêu chung – một môi trường học tập dân chủ, hiện đại và nhân văn – thì dân chủ trong giáo dục đại học mới thực sự trở thành động lực phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Thanh Hóa (2025, 17/5), “Đối thoại với sinh viên theo hướng thực chất, hiệu quả.” Truy cập tại: <https://baothanhhoa.vn/doi-thoai-voi-sinh-vien-theo-huong-thuc-chat-hieu-qua-249043.htm>
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT: Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học, Thư viện Pháp luật. Truy cập tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-26-2021-TT-BGDDT-hoat-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-cua-sinh-vien-co-so-giao-duc-dai-hoc-488434.aspx>
3. Đại biểu Nhân dân (26/3/2007), “Dân chủ thực sự.” Truy cập tại: <https://daibieunhandan.vn/dan-chu-thuc-su-post12694.html>
4. Dewey, John (1916), Dân chủ và giáo dục: Một dẫn nhập vào triết học giáo dục, Nxb. Macmillan, New York.
5. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 263.
6. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 83.
7. Minh Tâm (2024, 31/5), “Phát huy dân chủ cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng”, Báo Pháp luật Việt Nam. Truy cập tại: <https://baophapluat.vn/phat-huy-dan-chu-co-so-trong-cac-truong-dai-hoc-cao-dang-post514254.html>
8. Mộc Trà (2025, 20/3), “Cơ chế minh bạch, dễ giám sát ‘sức khỏe’ tài chính – yếu tố quốc tế”, Báo Giáo dục Việt Nam. Truy cập tại: <https://giaoduc.net.vn/can-co-che-minh-bach-de-giam-sat-suc-khoe-tai-chinh-truong-yeu-to-quoc-te-post249850.gd>

9. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008, Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Truy cập tại: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>
10. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Truy cập tại: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>
11. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Điều 60 về Nhiệm vụ và quyền của người học. Truy cập tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Van-ban-hop-nhat-42-VBHN-VPQH-2018-Luat-Giao-duc-dai-hoc-407245.aspx>
12. Tia Sáng (2012, 26/9), “Tự do học thuật và những giới hạn còn ít người biết.” Truy cập tại: <https://tiasang.com.vn/giao-duc/tu-do-hoc-thuat-va-nhung-gioi-han-con-it-nguoi-biet-5667>
13. Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG TP. Hồ Chí Minh (2025), Cổng thông tin đào tạo và hoạt động sinh viên. Truy cập tại: <https://hcmut.edu.vn/>
14. Trường Đại học Khánh Hòa (2020, 5/3), “Một số vấn đề lý luận về tự học và kỹ năng tự học của sinh viên ở trường đại học.” Truy cập tại: <https://ukh.edu.vn/chi-tiet-tin/id/1997/Mot-so-van-de-ly-luan-ve-tu-hoc-va-ky-nang-tu-hoc-cua-sinh-vien-o-truong-dai-hoc>
15. Trường Đại học Tôn Đức Thắng (2025, 9/5), “TDTU tổ chức Đối thoại sinh viên học kỳ 2, năm học 2024–2025.” TDTU News. Truy cập tại: <https://www.tdtu.edu.vn/tin-tuc/2025-05/tdtu-chuc-doi-thoai-sinh-vien-hoc-ky-2-nam-hoc-2024-2025>

PHỤ LỤC 1

BẢNG CÂU HỎI PHỎNG VẤN BẰNG GOOGLE FORM

PHẦN 1. THÔNG TIN CHUNG

Câu hỏi 1.1 Bạn có phải là sinh viên trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG.HCM?

☐ Có

☐ Không

PHẦN 2. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Vui lòng cho biết mức độ đồng ý của bạn cho các phát biểu dưới đây theo mức độ từ

1 = Hoàn toàn KHÔNG đồng ý

5 = Hoàn toàn đồng ý

Nội dung	Câu hỏi
1. Dân chủ trong học tập và quá trình lĩnh hội tri thức	
Quyền lựa chọn trong học tập	Sinh viên có quyền lựa chọn học phần tự chọn.
	Sinh viên có quyền lựa chọn giảng viên khi đăng ký môn học.
	Sinh viên có quyền lựa chọn lịch học phù hợp với nhu cầu cá nhân.
	Sinh viên có quyền lựa chọn đề tài nghiên cứu.
	Quyền lựa chọn học tập giúp sinh viên tăng động lực học.
	Quyền lựa chọn học tập giúp sinh viên rèn luyện tinh thần tự học.
	Sự linh hoạt trong lựa chọn môn học đáp ứng nhu cầu sinh viên.
Tự do học thuật và phản biện	Sinh viên được quyền đặt câu hỏi trong lớp học.
	Sinh viên được quyền nêu ý kiến phản biện đối với giảng viên.

	Sinh viên được khuyến khích tham gia thảo luận trong lớp học.
	Sinh viên cảm thấy thoải mái khi bày tỏ quan điểm học thuật.
	Sinh viên có cơ hội phát triển tư duy độc lập thông qua phản biện.
	Sinh viên và giảng viên thể hiện sự tôn trọng trong quá trình tranh luận.
	Sinh viên ngại phát biểu do lo sợ bị đánh giá tiêu cực.
Công bằng trong đánh giá	Tiêu chí đánh giá môn học được công khai rõ ràng.
	Thang điểm của môn học được thông báo minh bạch.
	Kết quả học tập phản ánh đúng nỗ lực của sinh viên.
	Việc chấm điểm của giảng viên đảm bảo tính khách quan.
	Sinh viên có quyền phúc khảo kết quả học tập.
	Quy trình phúc khảo kết quả học tập được thực hiện công bằng.
2. Dân chủ trong hoạt động đoàn thể, phong trào và đời sống sinh viên	
Quyền tham gia và lãnh đạo	Sinh viên có quyền ứng cử vào các tổ chức đoàn thể trong trường.
	Sinh viên có quyền bầu chọn ban chấp hành các tổ chức đoàn thể.
	Sinh viên được tham gia vào quá trình điều hành hoạt động tập thể.
	Sinh viên được tạo cơ hội rèn luyện kỹ năng lãnh đạo qua công tác đoàn thể.

	Sinh viên cảm thấy tiếng nói của mình được lắng nghe trong các tổ chức đoàn thể.
	Sinh viên học được kỹ năng phản biện thông qua tham gia hoạt động lãnh đạo.
	Sinh viên được rèn luyện tinh thần trách nhiệm công dân khi tham gia quản lý tập thể.
Sáng tạo và chủ động trong phong trào tập thể	Sinh viên có quyền đề xuất ý tưởng cho các hoạt động tập thể.
	Sinh viên có quyền trực tiếp tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động.
	Sinh viên có cơ hội tổ chức các chương trình văn hóa, thể thao, hoặc thiện nguyện.
	Hoạt động tập thể giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tổ chức.
	Hoạt động tập thể giúp sinh viên phát triển tinh thần sáng tạo.
	Hoạt động tập thể giúp sinh viên tăng tinh thần trách nhiệm cộng đồng.
Minh bạch và giám sát	Nguồn kinh phí cho các hoạt động tập thể được công khai rõ ràng.
	Quyền lợi của sinh viên trong các phong trào được công bố minh bạch.
	Sinh viên có quyền giám sát việc sử dụng kinh phí trong hoạt động tập thể.
	Sinh viên tin tưởng rằng hoạt động tập thể được quản lý một cách liêm chính.
	Quy trình báo cáo tài chính của phong trào sinh viên được thực hiện công khai.

	Việc giám sát và minh bạch giúp sinh viên rèn luyện tinh thần công bằng và trách nhiệm xã hội.
3. Dân chủ trong tham gia xây dựng và giám sát quy chế, chính sách của nhà trường	
Quyền góp ý chính sách	Sinh viên có quyền góp ý vào quy chế học vụ.
	Sinh viên có quyền góp ý về mức học phí.
	Sinh viên có quyền góp ý về chính sách học bổng.
	Sinh viên có quyền góp ý về cơ chế khen thưởng.
	Sinh viên có quyền góp ý về cơ chế kỷ luật.
	Ý kiến góp ý của sinh viên được nhà trường ghi nhận.
	Ý kiến góp ý của sinh viên được phản hồi kịp thời.
Đối thoại định kỳ giữa sinh viên và lãnh đạo nhà trường	Nhà trường tổ chức đối thoại định kỳ với sinh viên.
	Sinh viên có cơ hội trực tiếp nêu ý kiến trong các buổi đối thoại.
	Nhà trường giải đáp công khai thắc mắc của sinh viên trong đối thoại.
	Các kiến nghị của sinh viên trong đối thoại được xem xét điều chỉnh chính sách.
	Sinh viên cảm thấy tiếng nói của mình được tôn trọng trong đối thoại.
	Sinh viên được rèn luyện kỹ năng trình bày qua các buổi đối thoại.
	Sinh viên được rèn luyện kỹ năng thuyết phục qua các buổi đối thoại.
	Sinh viên có quyền phản ánh bất cập về cơ sở vật chất.

Cơ chế phản biện xã hội của sinh viên	Sinh viên có quyền phản ánh bất cập về chương trình đào tạo.
	Sinh viên có quyền phản ánh bất cập về dịch vụ hỗ trợ.
	Sinh viên có quyền phản ánh bất cập về công tác quản lý học vụ.
	Ý kiến phản biện của sinh viên được xem là hành động xây dựng.
	Ý kiến phản biện của sinh viên góp phần cải thiện chất lượng quản trị nhà trường.
4. Dân chủ trong nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo	
Quyền đề xuất và lựa chọn đề tài nghiên cứu	Sinh viên có quyền đề xuất đề tài nghiên cứu theo sở thích cá nhân.
	Sinh viên có quyền lựa chọn đề tài nghiên cứu phù hợp với định hướng nghề nghiệp.
	Sinh viên có quyền lựa chọn đề tài nghiên cứu gắn với nhu cầu thực tiễn xã hội.
	Sinh viên được giảng viên khuyến khích phát triển ý tưởng nghiên cứu riêng.
	Quyền lựa chọn đề tài nghiên cứu giúp sinh viên rèn luyện tư duy độc lập.
	Quyền lựa chọn đề tài nghiên cứu giúp sinh viên nâng cao khả năng giải quyết vấn đề.
	Quyền lựa chọn đề tài nghiên cứu giúp sinh viên hình thành tinh thần làm chủ tri thức.
Sự bình đẳng trong học thuật	Sinh viên có quyền đặt câu hỏi trong hội thảo hoặc seminar khoa học.

	Sinh viên có quyền phản biện công khai quan điểm học thuật trong nghiên cứu.
	Sinh viên được khuyến khích bảo vệ ý kiến cá nhân trước hội đồng khoa học.
	Sinh viên cảm thấy được tôn trọng khi tham gia thảo luận học thuật.
	Sinh viên học được kỹ năng phản biện thông qua các buổi hội thảo.
	Sinh viên học được kỹ năng sáng tạo thông qua tranh luận học thuật.
Minh bạch và quyền sở hữu trí tuệ	Kết quả nghiên cứu của sinh viên được công bố minh bạch.
	Tên tác giả sinh viên được ghi nhận đầy đủ trong công bố nghiên cứu.
	Quyền sở hữu trí tuệ của sinh viên được nhà trường bảo đảm.
	Sinh viên được hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ cho sản phẩm nghiên cứu.
	Minh bạch trong công bố nghiên cứu giúp sinh viên có thêm động lực học thuật.
	Ghi nhận quyền tác giả giúp sinh viên nuôi dưỡng tinh thần trung thực và trách nhiệm khoa học.

PHẦN 3. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Câu hỏi 3.1 Giới tính của bạn?

- ☐ Nam
- ☐ Nữ
- ☐ Khác

Câu hỏi 3.2 Bạn hiện đang là sinh viên năm mấy?

- ☐ Năm nhất

☐ Năm hai

☐ Năm ba

☐ Năm tư trở lên

Câu hỏi 3.3 Bạn thuộc khoa nào?

☐ Khoa Điện – Điện tử

☐ Khoa Kỹ thuật Xây dựng

☐ Khoa Cơ khí

☐ Khoa Kỹ thuật Hóa học

☐ Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính

☐ Khoa Công nghệ Vật liệu

☐ Khoa Khoa học Ứng dụng

☐ Khoa Kỹ thuật Giao thông

☐ Khoa Quản lý Công nghiệp

☐ Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí

☐ Khoa Môi trường và Tài Nguyên

☐ Trung tâm Bảo dưỡng Công nghiệp

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH HÌNH ẢNH

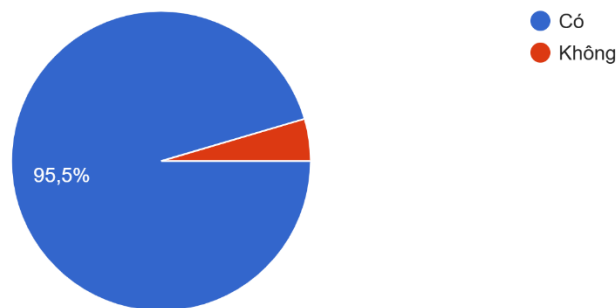
- Hình 1. 1 Bạn có phải là sinh viên trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG.HCM?
- Hình 1. 2 Kết quả khảo sát Quyền lựa chọn trong học tập
- Hình 1. 3 Kết quả khảo sát Tự do học thuật và phản biện
- Hình 1. 4 Kết quả khảo sát Công bằng trong đánh giá
- Hình 1. 5 Kết quả khảo sát Quyền tham gia và lãnh đạo
- Hình 1. 6 Kết quả khảo sát Sáng tạo và chủ động trong phong trào tập thể
- Hình 1. 7 Kết quả khảo sát Minh bạch và giám sát
- Hình 1. 8 Kết quả khảo sát Quyền góp ý chính sách
- Hình 1. 9 Kết quả khảo sát Đối thoại định kỳ giữa sinh viên và lãnh đạo nhà trường
- Hình 1. 10 Kết quả khảo sát Cơ chế phản biện xã hội của sinh viên
- Hình 1. 11 Kết quả khảo sát Quyền đề xuất và lựa chọn đề tài nghiên cứu
- Hình 1. 12 Kết quả khảo sát Sự bình đẳng trong học thuật
- Hình 1. 13 Kết quả khảo sát Minh bạch và quyền sở hữu trí tuệ

CÂU TRẢ LỜI

PHẦN 1. THÔNG TIN CHUNG

Câu hỏi 1.1 Bạn có phải là sinh viên trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG.HCM?

Bạn có phải là sinh viên trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG.HCM?
88 câu trả lời



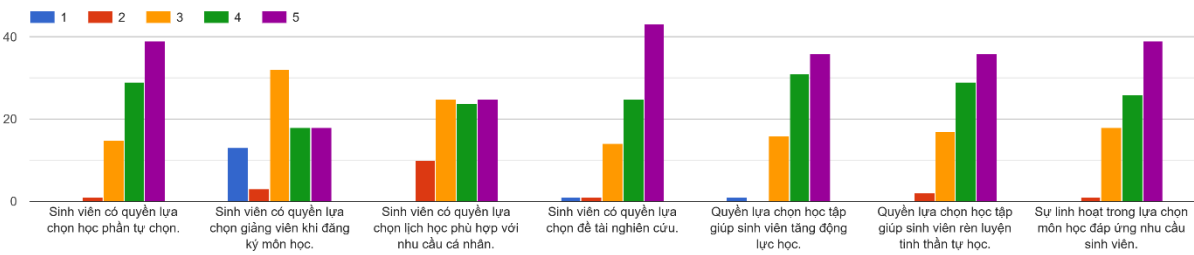
Hình 1. 1 Bạn có phải là sinh viên trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG.HCM?

(Nguồn: Dữ liệu được thu thập và tổng hợp của nhóm)

PHẦN 2. NỘI DUNG KHẢO SÁT

1. Dân chủ trong học tập và quá trình lĩnh hội tri thức

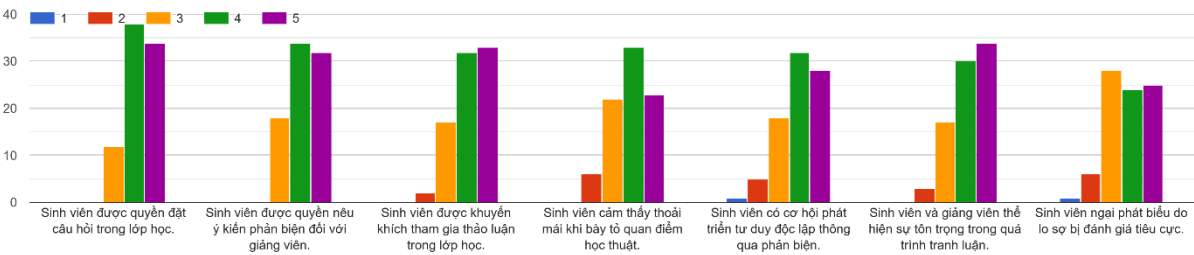
QUYỀN LỰA CHỌN TRONG HỌC TẬP



Hình 1. 2 Kết quả khảo sát Quyền lựa chọn trong học tập

(Nguồn: Dữ liệu được thu thập và tổng hợp của nhóm)

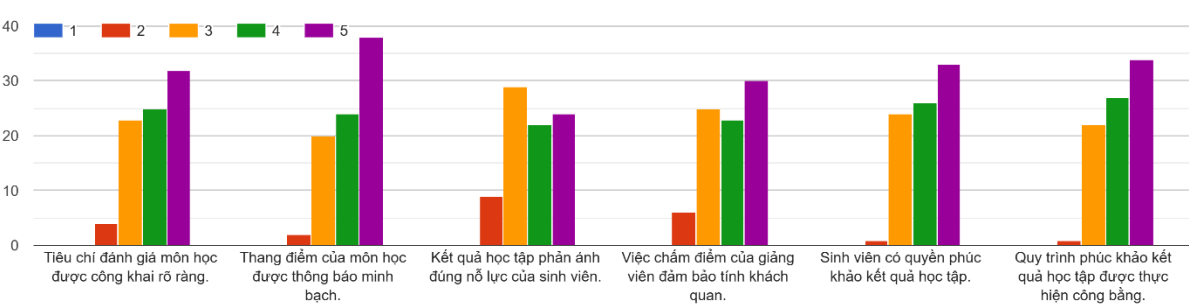
TỰ DO HỌC THUẬT VÀ PHẢN BIỆN



Hình 1. 3 Kết quả khảo sát Tự do học thuật và phản biện

(Nguồn: Dữ liệu được thu thập và tổng hợp của nhóm)

CÔNG BẰNG TRONG ĐÁNH GIÁ

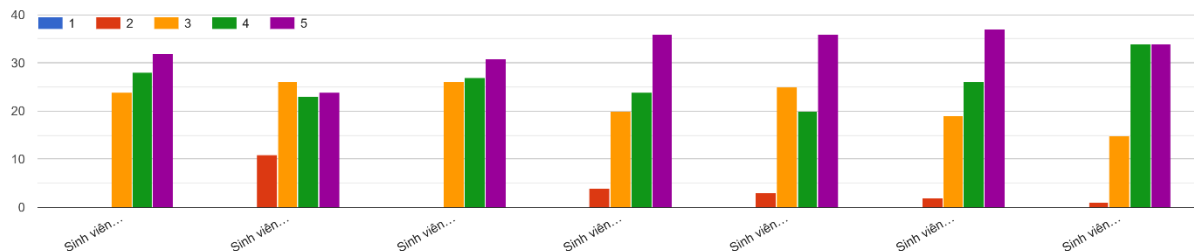


Hình 1. 4 Kết quả khảo sát Công bằng trong đánh giá

(Nguồn: Dữ liệu được thu thập và tổng hợp của nhóm)

2. Dân chủ trong hoạt động đoàn thể, phong trào và đời sống sinh viên

QUYỀN THAM GIA VÀ LÃNH ĐẠO



Hình 1. 5 Kết quả khảo sát Quyền tham gia và lãnh đạo

(Nguồn: Dữ liệu được thu thập và tổng hợp của nhóm)

Nhóm cột 1: Sinh viên có quyền ứng cử vào các tổ chức đoàn thể trong trường.

Nhóm cột 2: Sinh viên có quyền bầu chọn ban chấp hành các tổ chức đoàn thể.

Nhóm cột 3: Sinh viên được tham gia vào quá trình điều hành hoạt động tập thể.

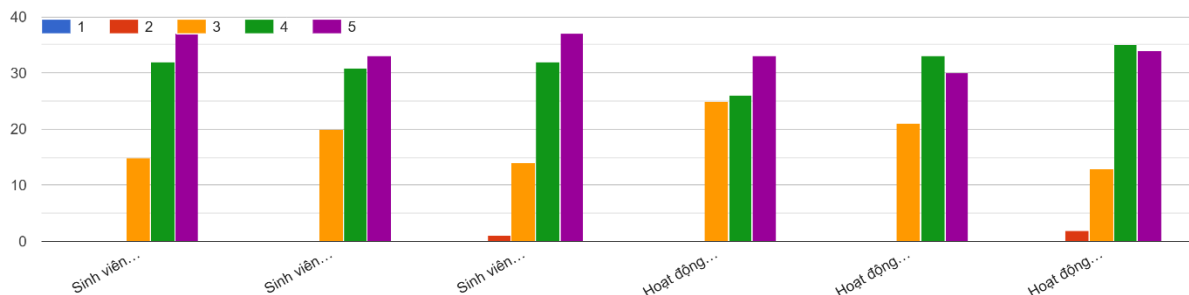
Nhóm cột 4: Sinh viên được tạo cơ hội rèn luyện kỹ năng lãnh đạo qua công tác đoàn thể.

Nhóm cột 5: Sinh viên cảm thấy tiếng nói của mình được lắng nghe trong các tổ chức đoàn thể.

Nhóm cột 6: Sinh viên học được kỹ năng phản biện thông qua tham gia hoạt động lãnh đạo.

Nhóm cột 7: Sinh viên được rèn luyện tinh thần trách nhiệm công dân khi tham gia quản lý tập thể.

SÁNG TẠO VÀ CHỦ ĐỘNG TRONG PHONG TRÀO TẬP THỂ



Hình 1. 6 Kết quả khảo sát Sáng tạo và chủ động trong phong trào tập thể

(Nguồn: Dữ liệu được thu thập và tổng hợp của nhóm)

Nhóm cột 1: Sinh viên có quyền đề xuất ý tưởng cho các hoạt động tập thể.

Nhóm cột 2: Sinh viên có quyền trực tiếp tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động.

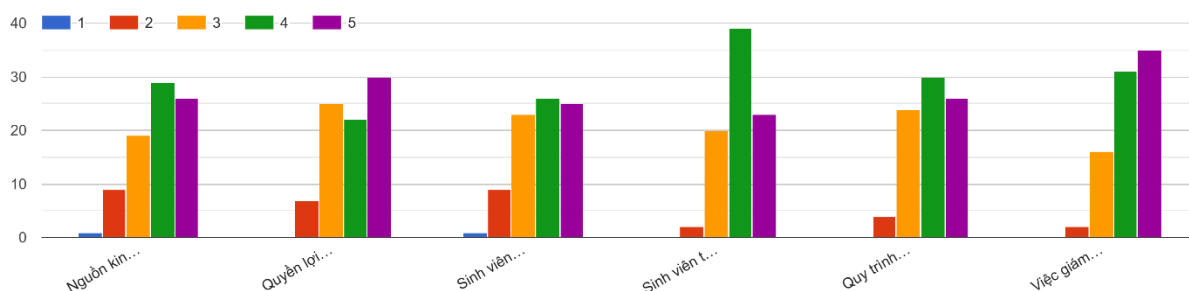
Nhóm cột 3: Sinh viên có cơ hội tổ chức các chương trình văn hóa, thể thao, hoặc thiện nguyện.

Nhóm cột 4: Hoạt động tập thể giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tổ chức.

Nhóm cột 5: Hoạt động tập thể giúp sinh viên phát triển tinh thần sáng tạo.

Nhóm cột 6: Hoạt động tập thể giúp sinh viên phát triển tinh thần sáng tạo.

MINH BẠCH VÀ GIÁM SÁT



Hình 1. 7 Kết quả khảo sát Minh bạch và giám sát

(Nguồn: Dữ liệu được thu thập và tổng hợp của nhóm)

Nhóm cột 1: Nguồn kinh phí cho các hoạt động tập thể được công khai rõ ràng.

Nhóm cột 2: Quyền lợi của sinh viên trong các phong trào được công bố minh bạch.

Nhóm cột 3: Sinh viên có quyền giám sát việc sử dụng kinh phí trong hoạt động tập thể.

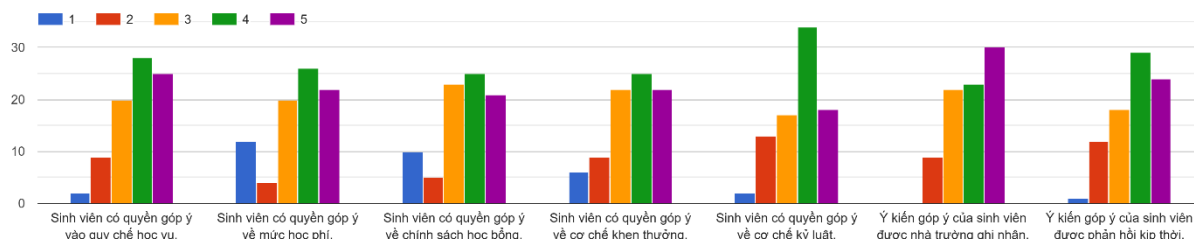
Nhóm cột 4: Sinh viên tin tưởng rằng hoạt động tập thể được quản lý một cách liêm chính.

Nhóm cột 5: Quy trình báo cáo tài chính của phong trào sinh viên được thực hiện công khai.

Nhóm cột 6: Việc giám sát và minh bạch giúp sinh viên rèn luyện tinh thần công bằng và trách nhiệm xã hội.

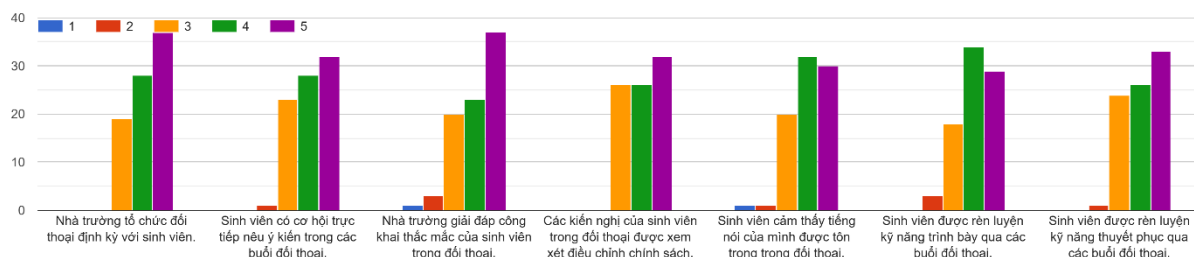
3. Dân chủ trong tham gia xây dựng và giám sát quy chế, chính sách của nhà trường

QUYỀN GÓP Ý CHÍNH SÁCH



Hình 1. 8 Kết quả khảo sát Quyền góp ý chính sách
(Nguồn: Dữ liệu được thu thập và tổng hợp của nhóm)

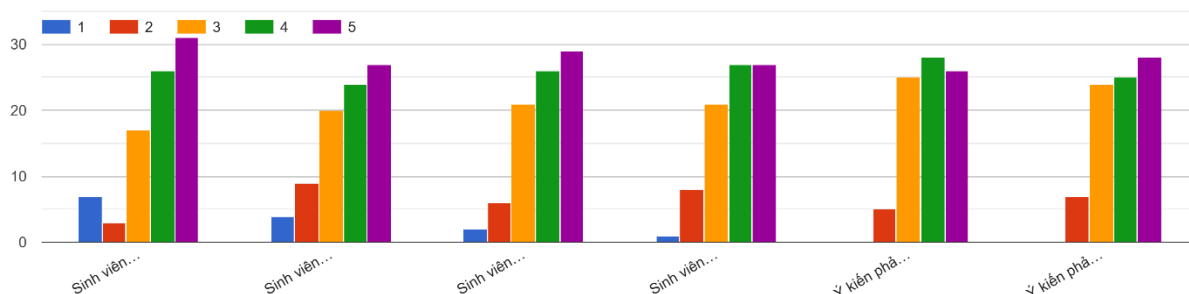
ĐỐI THOẠI ĐỊNH KỲ GIỮA SINH VIÊN VÀ LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG



Hình 1. 9 Kết quả khảo sát Đối thoại định kỳ giữa sinh viên và lãnh đạo nhà trường

(Nguồn: Dữ liệu được thu thập và tổng hợp của nhóm)

CƠ CHẾ PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN



Hình 1. 10 Kết quả khảo sát Cơ chế phản biện xã hội của sinh viên

(Nguồn: Dữ liệu được thu thập và tổng hợp của nhóm)

Nhóm cột 1: Sinh viên có quyền phản ánh bất cập về cơ sở vật chất.

Nhóm cột 2: Sinh viên có quyền phản ánh bất cập về chương trình đào tạo.

Nhóm cột 3: Sinh viên có quyền phản ánh bất cập về dịch vụ hỗ trợ.

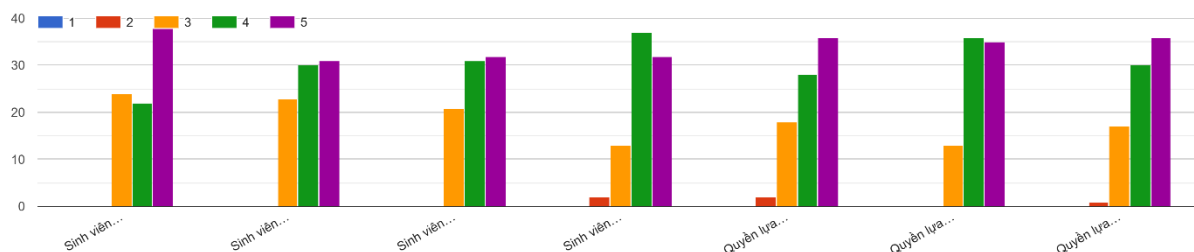
Nhóm cột 4: Sinh viên có quyền phản ánh bất cập về công tác quản lý học vụ.

Nhóm cột 5: Ý kiến phản biện của sinh viên được xem là hành động xây dựng.

Nhóm cột 6: Ý kiến phản biện của sinh viên góp phần cải thiện chất lượng quản trị nhà trường.

4. Dân chủ trong nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

QUYỀN ĐỀ XUẤT VÀ LỰA CHỌN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU



Hình 1. 11 Kết quả khảo sát Quyền đề xuất và lựa chọn đề tài nghiên cứu

(Nguồn: Dữ liệu được thu thập và tổng hợp của nhóm)

Nhóm cột 1: Sinh viên có quyền đề xuất đề tài nghiên cứu theo sở thích cá nhân.

Nhóm cột 2: Sinh viên có quyền lựa chọn đề tài nghiên cứu phù hợp với định hướng nghề nghiệp.

Nhóm cột 3: Sinh viên có quyền lựa chọn đề tài nghiên cứu gắn với nhu cầu thực tiễn xã hội.

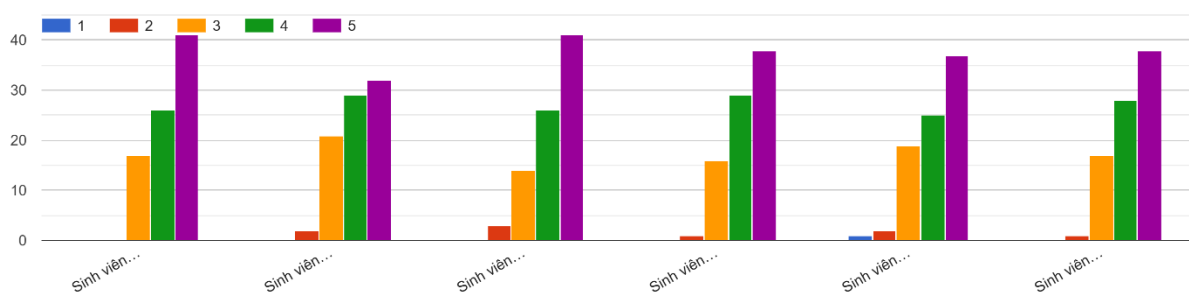
Nhóm cột 4: Sinh viên được giảng viên khuyến khích phát triển ý tưởng nghiên cứu riêng.

Nhóm cột 5: Quyền lựa chọn đề tài nghiên cứu giúp sinh viên rèn luyện tư duy độc lập.

Nhóm cột 6: Quyền lựa chọn đề tài nghiên cứu giúp sinh viên nâng cao khả năng giải quyết vấn đề.

Nhóm cột 7: Quyền lựa chọn đề tài nghiên cứu giúp sinh viên hình thành tinh thần làm chủ tri thức.

SỰ BÌNH ĐẲNG TRONG HỌC THUẬT



Hình 1. 12 Kết quả khảo sát Sự bình đẳng trong học thuật

(Nguồn: Dữ liệu được thu thập và tổng hợp của nhóm)

Nhóm cột 1: Sinh viên có quyền đặt câu hỏi trong hội thảo hoặc seminar khoa học.

Nhóm cột 2: Sinh viên có quyền phản biện công khai quan điểm học thuật trong nghiên cứu.

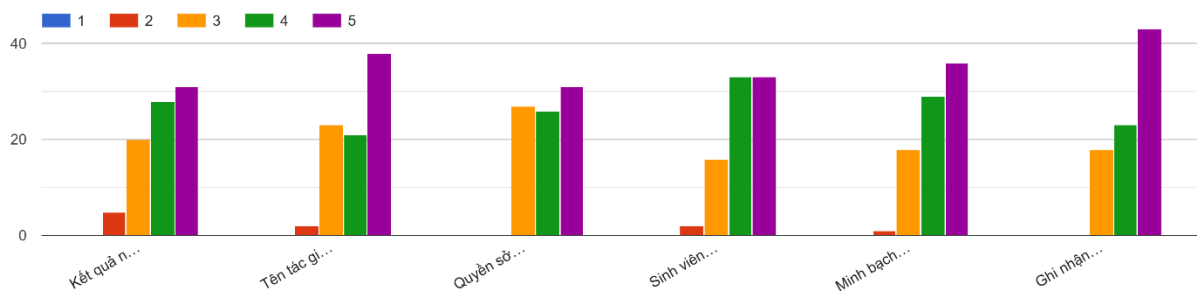
Nhóm cột 3: Sinh viên được khuyến khích bảo vệ ý kiến cá nhân trước hội đồng khoa học.

Nhóm cột 4: Sinh viên được giảng viên khuyến khích phát triển ý tưởng nghiên cứu riêng.

Nhóm cột 5: Sinh viên học được kỹ năng phản biện thông qua các buổi hội thảo.

Nhóm cột 6: Sinh viên học được kỹ năng sáng tạo thông qua tranh luận học thuật.

MINH BẠCH VÀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ



Hình 1. 13 Kết quả khảo sát Minh bạch và quyền sở hữu trí tuệ

(Nguồn: Dữ liệu được thu thập và tổng hợp của nhóm)

Nhóm cột 1: Kết quả nghiên cứu của sinh viên được công bố minh bạch.

Nhóm cột 2: Tên tác giả sinh viên được ghi nhận đầy đủ trong công bố nghiên cứu.

Nhóm cột 3: Quyền sở hữu trí tuệ của sinh viên được nhà trường bảo đảm.

Nhóm cột 4: Sinh viên được hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ cho sản phẩm nghiên cứu.

Nhóm cột 5: Minh bạch trong công bố nghiên cứu giúp sinh viên có thêm động lực học thuật.

Nhóm cột 6: Ghi nhận quyền tác giả giúp sinh viên nuôi dưỡng tinh thần trung thực và trách nhiệm khoa học.